nanoco

Panasonic

CATALOGUE

07.2026

(Cập nhật giá)

www.nanoco.com.vn

fb.com/nanoco.com.vn

info@nanoco.com.vn

Hotline: **1900 67 11**

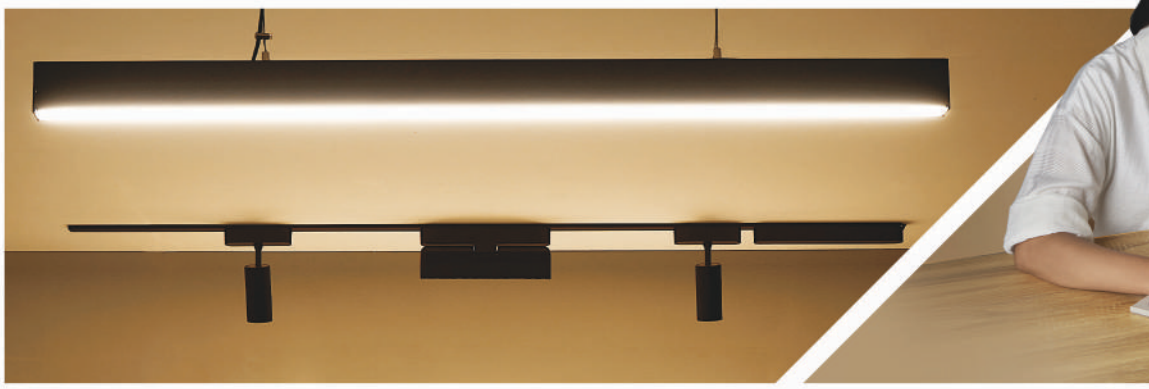

MỤC LỤC

T01 - 02

THIẾT BỊ ĐIỆN

NEW
WIDE SERIES ..... T04 - 08

NEW
HALUMIE - ACRYLIC FULL COLOR ..... T09 - 11

MODERVA ..... T12 - 13

NEW
MINERVA T14

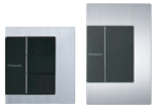
GEN-X T15

Ổ CẮM CÓ DÂY T16

Ổ CẮM ÂM SÀN T16

THIẾT BỊ CẢM BIẾN T16

NEW
CẦU DAO TỰ ĐỘNG DIN ..... T17 - 18

NEW
CẦU DAO ĐÓNG NGẮT MCCB VÀ PHỤ KIỆN T19

SPD – KHỞI ĐỘNG TỪ DIN TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG T20

CÔNG TẮC ĐỒNG HỒ T21

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP CHUÔNG PANASONIC T21

DIMMER - ĐÈN BÁO T22

Ổ CẮM - PHÍCH CẮM ĐƠN ĐUI ĐÈN T22

Ổ CẮM CÓ DÂY NANOCO T22

TỦ ĐIỆN NANOCO T23

BÚT THỬ ĐIỆN T23

CHUÔNG ĐIỆN T23

ỐNG LUỒN DÂY T24

PHỤ KIỆN PVC T25

NEW
HỘP NỔI - HỘP ÂM **T26**

BĂNG KEO CÁCH ĐIỆN DÂY CÁP MẠNG T27

Ổ CẮM - PHÍCH CẮM CÔNG NGHIỆP T28-30

NEW
QUẠT HÚT T31-32

ĐIỆN GIA DỤNG

QUẠT TRẦN T33-35

NEW
QUẠT ĐIỆN T36

MÁY LỌC KHÔNG KHÍ MÁY HÚT ẨM T37-38

MÁY NƯỚC NÓNG T39-41

MÁY BƠM T42

ProClub
Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

MỤC LỤC

T01 - 02

ĐÈN CHIẾU SÁNG - TRANG TRÍ

NEW
ĐÈN DOWNLIGHT T44-48

NEW
ĐÈN SPOTLIGHT ÂM TRẦN T48

ĐÈN TRẦN CHỐNG ẨM T48

ĐÈN THẢ TRẦN - LINEAR T49

ĐÈN DOWNLIGHT TRỤ T49

NEW
ĐÈN ỐP NỔI TRẦN T50-51

NEW
ĐÈN OFFICE PANEL T52

NEW
ĐÈN BULB TRỤ E27 T53

NEW
ĐÈN BULB TRÒN E27
HOA CÚC -TRANG TRÍ T54

NEW
ĐÈN TUÝP T8 T55

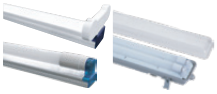
NEW
MÁNG ĐÈN TUÝP T8
MÁNG ĐÈN KÍN NƯỚC
BỘ MÁNG ĐÈN T8 T56

NEW
ĐÈN BÁN NGUYỆT T58

ĐÈN TRACKLIGHT T59-60

NEW
ĐÈN RAY NAM CHÂM
PHỤ KIỆN T61-62

NEW
LED DÂY NGOÀI TRỜI
& PHỤ KIỆN T63-66

NEW
LED DÂY NEON & COB DC24V
& PHỤ KIỆN T67-68

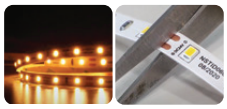
LED DÂY TRONG NHÀ
& PHỤ KIỆN T69-70

LED DÂY ĐỔI MÀU RGB T71

NEW
ĐÈN PHA T71-73

ĐÈN PHA SOLAR
ĐÈN SOLAR SÂN VƯỜN T73-74

ĐÈN NGOÀI TRỜI
STELLA SERIES T75-76

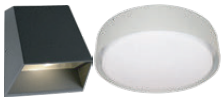
ĐÈN NGOÀI TRỜI
GẮN TƯỜNG/ TRẦN T77

ĐÈN NGOÀI TRỜI
SÂN VƯỜN/ LỐI ĐI T78-80

ĐÈN BÀN T81

ĐÈN ĐỘI ĐẦU T82

NEW
ĐÈN BẮT MUỖI
VỢT MUỖI T83

NEW
ĐÈN SƯỞI PHÒNG TẮM T83

ĐÈN KHẨN CẤP
THOÁT HIỂM T84

ĐÈN HIGHBAY T85

PIN NANOCO T85

THIẾT BỊ ĐIỆN

WEGH6803CYH-VN
WEVH5531MYHK

*Thiết kế

Thiết kế mặt kính sang trọng với vẻ ngoài "trong suốt", mang đến nét thanh lịch và hiện đại cho mọi công trình.

*Công nghệ

Sản phẩm có kiểu dáng và cấu trúc độc đáo: ổ cắm dễ dàng tiếp xúc và chia sẻ điện giữa các phích cắm.
Công tắc có nút bấm lớn cùng trang bị thêm công nghệ chạm nhẹ êm ái và trơn tru.

*Chất lượng

Vật liệu Urea resin cao cấp, khả năng chống cháy hiệu quả và an toàn khi sử dụng.

• *WIDE SERIES*

• *HALUMIE - ACRYLIC*
• *FULL COLOR*

• *MODERVA*

• *MINERVA*

• *GEN-X*

ProClub
Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

WEV502107SW
Công tắc B, 1 chiều, loại đôi, cỡ nhỏ, bắt vít
250VAC 16A, Twin Switch B 1 way - Pillar
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
80.000

WEV5001SW/WEV5001 7SW
Cắm nhanh/Bắt vít)
Công tắc B, 1 chiều, 250VAC 16A Switch B 1 way
Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng
23.000

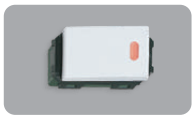

WEG5151-51SWK/WEG51517SW
(Cắm nhanh/Bắt vít)
Công tắc B, 1 chiều, có đèn báo khi OFF, 250VAC - 16A
Illuminated switch B
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
116.000

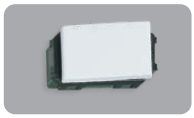

WEV5002SW/WEV5002 7SW
(Cắm nhanh/Bắt vít)
Công tắc C, 2 chiều, 250VAC - 16A
Switch C - 2 way
Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng
47.000

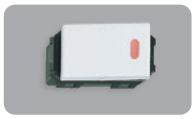

WEG5152 51SWK/WEG51527SW
Cắm nhanh/Bắt vít)
Công tắc C, 2 chiều, có đèn báo khi OFF, 250VAC 16A
Illuminated switch C
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
137.000

WEV5033 7SW
Công tắc D, có đèn báo, 2 tiếp điểm, 250VAC 20A
Glow switch D 2 poles
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
251.000

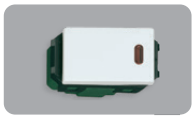

WEG5141SW
Công tắc B, 1 chiều, có đèn báo khi ON, 250VAC 6A
Illuminated switch B
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
320.000

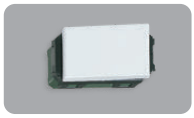

WEG5004KSW
Công tắc E, đảo chiều, 250VAC 16A
Switch E 4 ways
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
255.000

WEG5401 011SW
Nút nhấn chuông, 250VAC 10A
Bell push button
Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng
71.000

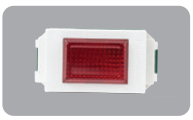

WEG3032RSW
Đèn báo màu đỏ, 220VAC
Pilot lamp red
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
120.000

WEV502127SW
Công tắc B, 1 chiều, loại đôi, cỡ trung, bắt vít
Dùng với mặt 3 hoặc 6 thiết bị
250VAC 16A, Twin Switch B 1 way - Medium size - Pillar
5 cái/hộp, 50 cái/thùng
90.000

WEV5001H/WEV5001-7H
(Cắm nhanh/ Bắt vít)
Công tắc B, 1 chiều, 250VAC - 16A
Switch B (1 - way)
Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng
37.500

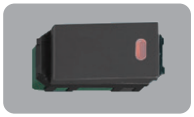

WEG5151-51KH/WEG51517H
Công tắc B, 1 chiều, có đèn báo khi OFF, 250VAC - 16A
Illuminated switch B
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
149.000

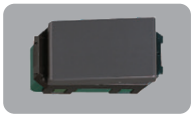

WEV5002H/WEV5002-7H
(Cắm nhanh/ Bắt vít)
Công tắc C, 2 chiều, 250VAC - 16A
Switch C (2 - ways)
Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng
66.000

WEG5152-51KH
Công tắc C, 2 chiều, có đèn báo khi OFF, 250VAC - 16A
Illuminated switch C
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
175.000

WEV5033 7H
Công tắc D, có đèn báo, 2 tiếp điểm, 250VAC 20A
Glow switch D 2 poles
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
312.000

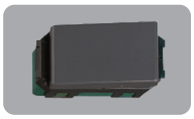

WEG5004KH
Công tắc E, đảo chiều, 250VAC - 16A
Switch E (4 ways)
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
327.000

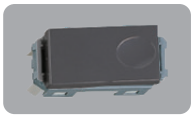

WEG5401-7H
Nút nhấn chuông, 250VAC - 10A
Bell push button
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
109.000

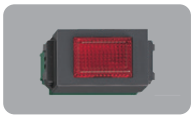

WEG3032RH
Đèn báo màu đỏ, 220VAC
Pilot lamp red
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
149.000

WEG3020H
Nút trống
Blank chip
Đóng gói 20 cái/ hộp, 200 cái/ thùng
16.000

WEG3020SW
Nút trống
Blank chip
Đóng gói 20 cái/hộp, 200 cái/thùng
11.500

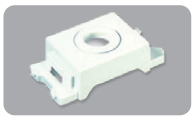

WEG3023SW
Lỗ ra dây điện thoại phi 9mm/16mm
Telephone wire chip dia 9mm/16mm
Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng
11.500

*Giá bán đã bao gồm VAT

ProClub
Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

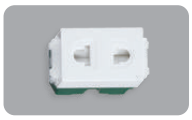

WEV1081SW/ WEV1081-7SW
(Cắm nhanh/Bắt vít)
Ổ cắm đơn có màn che, 250VAC - 16A
Universal receptacle with safety shutter
Đóng gói: 10 cái/hộp, 200 cái/thùng
42.600

WEV1181SW/ WEV1181-7SW
(Cắm nhanh/Bắt vít)
Ổ cắm đơn có màn che và dây nối đất, 250VAC - 16A
Grounding universal receptacle with safety shutter
Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
71.000

WEV1582SW/ WEV1582-7SW
(Cắm nhanh/ Bắt vít)
Ổ cắm đôi có màn che và dây nối đất, 250VAC - 16A
Grounding duplex universal receptacle with safety shutter
Đóng gói: 10 cái/hộp, 50 cái/thùng
103.000

WEI1171SW-VN Xuất xứ Ấn Độ 115.000
WEV117107SW NEW Xuất xứ Việt Nam 115.000
Ổ cắm đa năng có màn che, 250VAC - 16A
Multiple receptacle with safety shutter
Dùng kết hợp với mặt 680290/ mặt 68030
Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/ thùng

NEW

WEV157207SW
Ổ cắm đôi đa năng có màn che, bắt vít, 250VAC - 16A
Duplex Multiple Receptacle, Safety Shutter
Đóng gói: 10 cái/hộp, 50 cái/thùng
150.000

WEV2501SW
Ổ cắm anten TiVi, 75 Ohm
Television terminal
Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
89.000

WEV2364SW
Ổ cắm điện thoại 4 cực
Telephone modular jack 6P4C
Đóng gói: 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng
89.000

WEV2488SW - CAT5E 194.000
WEV24886SW - CAT6 232.000
Ổ cắm data CAT5E/ Ổ cắm data CAT6
Data modular CAT5E/ Data modular CAT6
Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

WEG2021SW
Ổ cắm HDMI / Connector for HDMI connection
Sử dụng với đế âm có độ sâu tối thiểu 50mm
Sử dụng với ống luồn dây Ø25mm
Đóng gói: 1 cái/hộp, 10 cái/thùng
776.000

WEF108107-VN Xuất xứ Đài Loan
Ổ cắm USB 1 cổng/ 1-port USB charger
Input: AC220V / Output: 5V-2,4A
Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng
620.000

WEF412417W-VN Xuất xứ Đài Loan
Ổ cắm USB 1 cổng C, PD-18W 1-port USB-C PD Charger
Input: AC220V, 50-60Hz / Output: 5V-3A, 9V-2A
Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng
900.000

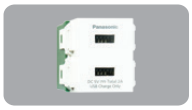

WEF11821W Xuất xứ Đài Loan
Ổ cắm USB 2 cổng/ 2-port USB charger
Input: AC220V / Output: 5V-3A
Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng
735.000

WEF14821W-VN Xuất xứ Đài Loan
Ổ cắm USB 2 cổng type A-C/
A-C type 2-port USB charger
Input: AC220V/ Output: 5V-3A
Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng
1.040.000

WEG575151SW
Bộ điều chỉnh độ sáng đèn, 220VAC - 500W
Loại có chức năng bật tắt
Dimmer for Incandescent lamp, Off function type
Đóng gói: 10 cái/hộp, 20 cái/thùng
391.000

WEG57912SW
Bộ điều chỉnh độ sáng cho đèn LED
(Max 8 đèn LED hoặc tổng công suất nhỏ hơn 50W)
LED-Dimmer Switch for LED dimmable bulb (Max 8 LED bulbs or less than 50W)
Đóng gói: 10 cái/hộp, 20 cái/thùng
776.000

WEF5791501SW-VN Xuất xứ Đài Loan
Bộ điều chỉnh độ sáng cho đèn LED
Công suất: 200W
LED-Dimmer Switch for LED dimmable bulb
Đóng gói: 10 cái/hộp, 20 cái/thùng
1.370.000

WEV1081H/WEV1081-7H
(Cắm nhanh/ Bắt vít)
Ổ cắm đơn có màn che, 250VAC - 16A
Universal receptacle with safety shutter
Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
52.000

WEV1181H/WEV1181-7H
(Cắm nhanh/ Bắt vít)
Ổ cắm đơn có màn che và dây nối đất, 250VAC - 16A
Grounding duplex universal receptacle with safety Shutter
Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
96.000

WEV1582H/WEV1582-7H
(Cắm nhanh/ Bắt vít)
Ổ cắm đôi có màn che và dây nối đất, 250VAC - 16A
Grounding Universal receptacle with safety Shutter
Đóng gói: 10 cái/hộp, 50 cái/thùng
140.000

WEI1171H-VN Xuất xứ Ấn Độ 160.000
WEV117107H NEW Xuất xứ Việt Nam 160.000
Ổ cắm đa năng có màn che, 250VAC - 16A
Multiple receptacle with safety shutter
Dùng kết hợp với mặt 680290/ mặt 68030
Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/ thùng

NEW

WEV157207H
Ổ cắm đôi đa năng có màn che, bắt vít, 250VAC - 16A
Duplex Multiple Receptacle, Safety Shutter
Đóng gói: 10 cái/hộp, 50 cái/thùng
220.000

WEV2501H
Ổ cắm anten TiVi, 75 Ohm
Television terminal
Đóng gói: 5 cái/ hộp, 50 cái/thùng
134.000

WEV2364H
Ổ cắm điện thoại 4 cực
Telephone modular jack 6P4C
Đóng gói: 10 cái/ hộp, 50 cái/ thùng
134.000

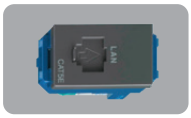

WEV2488H - CAT5E 232.000
WEV24886H - CAT6 280.000
Ổ cắm data
Data modular
Đóng gói: 10 cái/hộp, 50 cái/thùng

WEG2021H
Ổ cắm HDMI / Connector for HDMI connection
Sử dụng với đế âm có độ sâu tối thiểu 50mm
Sử dụng với ống luồn dây Ø25mm
Đóng gói: 1 cái/hộp, 10 cái/thùng
929.000

WEF108107H-VN Xuất xứ Đài Loan
Ổ cắm USB 1 cổng/ 1-port USB charger
Input: AC220V / Output: 5V-2,4A
Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng
725.000

WEF412417H-VN Xuất xứ Đài Loan
Ổ cắm USB 1 cổng C, PD-18W 1-port USB-C PD Charger
Input: AC220V, 50-60Hz / Output: 5V-3A, 9V-2A
Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng
1.045.000

WEF11821H Xuất xứ Đài Loan
Ổ cắm USB 2 cổng/ 2-port USB charger
Input: AC220V / Output: 5V-3A
Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng
850.000

WEF14821H-VN Xuất xứ Đài Loan
Ổ cắm USB 2 cổng type A-C/
A-C type 2-port USB charger
Input: AC220V/ Output: 5V-3A
Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng
1.200.000

WEG575151H
Công tắc điều chỉnh độ sáng đèn,
loại có chức năng bật tắt, 220VAC - 500W
Dimmer for incandescent lamp, Off function type
Đóng gói: 10 cái/hộp, 20 cái/thùng
598.000

WEG57912H
Bộ điều chỉnh độ sáng cho đèn LED
(Max 8 đèn LED hoặc tổng công suất nhỏ hơn 50W)
LED-Dimmer Switch for LED dimmable bulb (Max 8 LED bulbs or less than 50W)
Đóng gói: 10 cái/hộp, 20 cái/thùng
884.000

WEF5791501H-VN Xuất xứ Đài Loan
Bộ điều chỉnh độ sáng cho đèn LED
Công suất: 200W
LED-Dimmer Switch for LED dimmable bulb
Đóng gói: 10 cái/hộp, 20 cái/thùng
1.529.000

*Giá bán đã bao gồm VAT

ProClub
Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

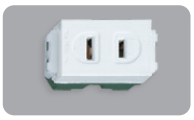

WEG1001SW
Ổ cắm đơn (dùng cho phích cắm dẹp), 250VAC - 16A
Flat pin receptacle
Đóng gói: 10 cái/hộp, 200 cái/thùng
32.000

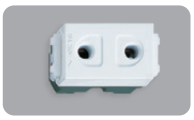

WEG1090SW
Ổ cắm đơn (dùng cho phích cắm tròn), 250VAC - 16A
round pin receptacle
Đóng gói: 10 cái/hộp, 200 cái/thùng
32.000

WEV68010SW
Mặt dùng cho 1 thiết bị
1 gang - 1 device plate
Đóng gói: 10 cái/ hộp, 200 cái/ thùng
18.700

WEV68020SW
Mặt dùng cho 2 thiết bị
1 gang - 2 devices plate
Đóng gói: 10 cái/ hộp, 200 cái/ thùng
18.700

WEV68030SW
Mặt dùng cho 3 thiết bị
1 gang - 3 devices plate
Đóng gói: 10 cái/ hộp, 200 cái/ thùng
18.700

WEV68040SW
Mặt dùng cho 4 thiết bị
2 gangs - 4 devices plate
Đóng gói: 10 cái/hộp,100 cái/thùng
35.500

WEV68060SW
Mặt dùng cho 6 thiết bị
2 gangs - 6 devices plate
Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
35.500

WEV138307SW
Bộ 3 ổ cắm 2 chấu có màn che, 250VAC - 16A, Bắt vít
Triple universal WIDE receptacle with safety shutter
Đóng gói: 10 cái/ hộp, 50 cái/thùng
130.000

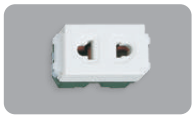

WEV1091SW/ WEG10919
Ổ cắm đơn không màn che, 250VAC - 16A
Universal receptacle
Đóng gói: 10 cái/hộp, 200 cái/thùng
32.000

WEV7001SW
Mặt dùng cho CB 1 tép
1 gang plate for MCB 1 pole
Đóng gói: 10 cái/ hộp, 200 cái/thùng
18.700

WEV680290SW
Mặt dùng riêng cho ổ cắm đơn 3 chấu
1 gang plate for universal receptacle
Đóng gói: 10 cái/hộp, 200 cái/thùng
18.700

WEV7061SW
Mặt dùng cho HB
Đóng gói: 10 cái/ hộp, 200 cái/thùng
18.700

WEV68910SW
Mặt kín đơn
Single cover plate
Đóng gói: 10 cái/hộp, 200 cái/thùng
18.700

WEV68920SW
Mặt kín đôi
Double cover plate
Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
35.500

MẶT CÓ NẮP CHE

WEG7901K-VN - Màu beige
WEG7901SWK-VN - Màu trắng
WEG7901HK-VN - Màu xám
Mặt 1 thiết bị - Có nắp che mưa
Weatherproof plate, 1 gang - 1 device IP55
Đóng gói: 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng
249.000

WEG7902K-VN - Màu beige
WEG7902SWK-VN - Màu trắng
WEG7902HK-VN - Màu xám
Mặt 2 thiết bị - Có nắp che mưa
Weatherproof plate, 1 gang - 2 devices IP55
Đóng gói: 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng
249.000

WEG7903K-VN - Màu beige
WEG7903SWK-VN - Màu trắng
WEG7903HK-VN - Màu xám
Mặt 3 thiết bị - có nắp che mưa
Weatherproof plate, 1 gang - 3 devices IP55
Đóng gói: 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng
249.000

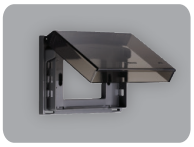

WEG8981K-VN
Mặt có nắp che mưa
Cần lắp cùng mặt nạ
Weatherproof plate - IP55
Đóng gói: 5 cái/ hộp, 20 cái/ thùng
239.000

WEG79029K-VN - Màu beige
WEG79029SWK-VN - Màu trắng
WEG79029HK-VN - Màu xám
Mặt dùng cho ổ đơn 3 chấu có nắp che
Weatherproof plate, 1 gang-Center 2-Devices IP55
Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng
249.000

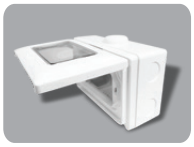

WEG8973SW-VN
Hộp có nắp che mưa lắp nổi IP55 cho 3 thiết bị
Weatherproof plate with soft cover window,
1 gang -3 Device
Đóng gói: 5 cái/hộp, 20 cái/thùng
348.000

WEG8973LH-VN
Hộp có nắp che mưa lắp nổi IP55 cho 3 thiết bị
Weatherproof plate with soft cover window,
1 gang -3 Device
Đóng gói: 5 cái/hộp, 20 cái/thùng
364.000

MẶT KIM LOẠI BẰNG NHÔM CAO CẤP

WEG6501-1
Dùng cho 1 thiết bị
1 device metal plate
Đóng gói: 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng
83.000

WEG6502-1
Dùng cho 2 thiết bị
2 devices metal plate
Đóng gói: 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng
83.000

WEG6503-1
Dùng cho 3 thiết bị
3 devices metal plate
Đóng gói: 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng
83.000

WEG65029-1
Mặt dùng riêng cho ổ cắm đơn 3 chấu
1 gang plate for universal receptacle
Đóng gói: 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng
83.000

*Giá bán đã bao gồm VAT

ProClub
Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

HÌNH ẢNH	DIỄN GIẢI	MÀU TRẮNG ÁNH KIM (MW)		MÀU ĐEN ÁNH KIM (MB)		MÀU XÁM ÁNH KIM (MH)	
		Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ
	Mặt dùng cho 1 thiết bị 1 gang - 1 device plate Đóng gói: 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	WEV68010MW	31.000	WEV68010MB	31.000	WEV68010MH	31.000
	Mặt dùng cho 2 thiết bị 1 gang - 2 devices plate Đóng gói: 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	WEV68020MW	31.000	WEV68020MB	31.000	WEV68020MH	31.000
	Mặt dùng cho 3 thiết bị 1 gang - 3 devices plate Đóng gói: 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	WEV68030MW	31.000	WEV68030MB	31.000	WEV68030MH	31.000
	Mặt dùng cho 4 thiết bị 2 gangs - 4 devices plate Đóng gói: 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	WEV68040MW	52.000	WEV68040MB	52.000	WEV68040MH	52.000
	Mặt dùng cho 6 thiết bị 2 gangs - 6 devices plate Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEV68060MW	52.000	WEV68060MB	52.000	WEV68060MH	52.000
	Mặt dùng cho HB Đóng gói: 10 cái/ hộp, 100 cái/thùng	WEV7061MW	31.000	WEV7061MB	31.000	WEV7061MH	31.000
	Mặt dùng cho CB 1 tép 1 gang plate for MCB 1 pole Đóng gói: 10 cái/ hộp, 100 cái/thùng	WEV7001MW	31.000	WEV7001MB	31.000	WEV7001MH	31.000
	Mặt dùng riêng cho ổ cắm đơn 3 chấu 1 gang plate for universal receptacle Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEV680290MW	31.000	WEV680290MB	31.000	WEV680290MH	31.000
	Mặt kín đơn Single cover plate Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEV68910MW	31.000	WEV68910MB	31.000	WEV68910MH	31.000

Refina MÀU

WEG55317MB
Công tắc B, 1 chiều, màu đen ánh kim
250VAC - 16A, Switch B - 1 way
Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
47.000

WEG55317MW
Công tắc B, 1 chiều, màu trắng ánh kim
250VAC - 16A, Switch B - 1 way
Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
47.000

WEG55317MH
Công tắc B, 1 chiều, màu xám ánh kim
250VAC - 16A, Switch B - 1 way
Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
47.000

WEG55327MB
Công tắc C, 2 chiều, màu đen ánh kim
250VAC - 16A, Switch C - 2 ways
Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
83.000

WEG55327MW
Công tắc C, 2 chiều, màu trắng ánh kim
250VAC - 16A, Switch C - 2 ways
Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
83.000

WEG55327MH
Công tắc C, 2 chiều, màu xám ánh kim
250VAC - 16A, Switch C - 2 ways
Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
83.000

Refina TRẮNG

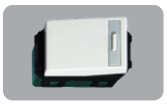

WEV5531SW/ WEV5531-7SW
(Cắm nhanh/ Bắt vít)
Công tắc B, 1 chiều, loại nhỏ,
250VAC - 16A, Switch B - 1 way
Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
37.500

WEV5521SW/ WEV5521-7SW
(Cắm nhanh/ Bắt vít)
Công tắc B, 1 chiều, loại trung,
250VAC - 16A, Switch B - 1 way
Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng
37.500

WEV5511SW/ WEV5511-7SW
(Cắm nhanh, Bắt vít)
Công tắc B, 1 chiều, loại lớn,
250VAC - 16A, Switch B - 1 way
Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng
37.500

WEC5542-7SW
Công tắc C, 2 chiều, loại đôi, cỡ trung
250VAC - 10A, Switch C - 3 ways
Dùng với mặt 3 hoặc 6 thiết bị
Đóng gói: 5 cái/hộp, 100 cái/thùng
155.000

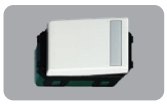

WEV5532SW/ WEV5532-7SW
(Cắm nhanh/ Bắt vít)
Công tắc C, 2 chiều, loại nhỏ,
250VAC - 16A, Switch C - 2 ways
Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
69.000

WEV5522SW/ WEV5522-7SW
(Cắm nhanh/ Bắt vít)
Công tắc C, 2 chiều, loại trung,
250VAC - 16A, Switch C - 2 ways
Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng
69.000

WEV5512SW/ WEV5512-7SW
(Cắm nhanh/ Bắt vít)
Công tắc C, 2 chiều, loại lớn,
250VAC - 16A, Switch C - 2 ways
Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng
69.000

WEV5533-7SW
(Bắt vít)
Công tắc D có đèn báo, 2 tiếp điểm,
250VAC - 20A, Glow Switch D (2 poles)
Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
300.000

*Giá bán đã bao gồm VAT

ProClub
Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

CHUYÊN DÙNG CHO KHÁCH SẠN HOTEL WIRING DEVICES

Sơ đồ mạch điện dành cho đèn báo "Xin dọn phòng" - "Đừng làm phiền"

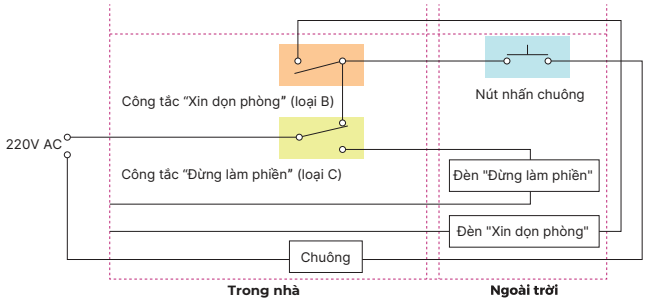

WEG5001K-031
Công tắc có đèn báo "Xin dọn phòng", 250VAC - 16A
Switch B "Make Up Room"
Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
32.000

WEG5002K-021
Công tắc có đèn báo "Đừng làm phiền", 220VAC - 10A
Switch C "Do not disturb"
Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
56.000

WSBC9120SW-VN/WSBC9120W
Ổ cắm chuyên dùng cho máy cạo râu
Shaver socket build switch
In: 220VAC Out: 110VAC or 240VAC
Đóng gói: 1 cái/ hộp, 10 cái/ thùng
1.550.000

WNBP5428690FK
Bộ công tắc D 2 cực có đèn báo chuẩn BS, 250VAC - 45A
Dùng cho bếp điện từ, máy nước nóng
BS Glow switch D double pole
Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng
492.000

WEB11119SW-VN
Bộ ổ cắm tiêu chuẩn BS, 250VAC - 13A
Receptacle - BS standard
Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng
126.000

WEB7811SW
Mặt vuông dành cho 1 thiết bị
BS type - 1 device plate
Đóng gói: 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng
23.500

WEB7812SW
Mặt vuông dành cho 2 thiết bị/ổ đơn 3 chấu
BS type - 2 devices plate
Đóng gói: 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng
23.500

WEB7813SW
Mặt vuông dành cho 3 thiết bị
BS type - 3 devices plate
Đóng gói: 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng
23.500

WEB7811MW
Mặt vuông dành cho 1 thiết bị
BS type - 1 device plate
Đóng gói: 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng
43.000

WEB7812MW
Mặt vuông dành cho 2 thiết bị
BS type - 2 devices plate
Đóng gói: 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng
43.000

WEB7813MW
Mặt vuông dành cho 3 thiết bị
BS type - 3 devices plate
Đóng gói: 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng
43.000

WEG3032G-031
Đèn báo "Xin dọn phòng", 220VAC - 10A
"Make Up Room" pilot lamp
Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
175.000

WEG3032R-021
Đèn báo "Đừng làm phiền", 220VAC - 10A
"Do not disturb" pilot lamp
Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
175.000

WBC8981SW
Mặt vuông có nắp che mưa IP43 chuẩn BS
dùng cho công tắc, ổ cắm
Cần lắp cùng mặt nạ
Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
223.000

WBC8991W
Mặt vuông có nắp che mưa IP43 chuẩn BS
dùng cho công tắc ổ cắm
Cần lắp cùng mặt nạ
Đóng gói: 5 cái/hộp, 100 cái/thùng
240.000

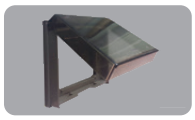

WBG8981 - P
Mặt vuông có nắp che mưa chuẩn BS
Weatherproof plate (BS type plate), IP55
Cần lắp cùng mặt nạ
Đóng gói: 5 cái/hộp, 20 cái/thùng
235.000

WEBP1041B-MH
Bộ ổ cắm đa năng chuẩn BS, 250 VAC - 13A
1 gang multiple socket (BS type plate)
Đóng gói: 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng
262.000

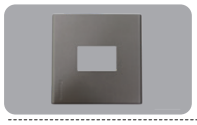

WEB7811MH
Mặt vuông dành cho 1 thiết bị
BS type - 1 device plate
Đóng gói: 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng
43.000

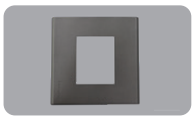

WEB7812MH
Mặt vuông dành cho 2 thiết bị/ổ đơn 3 chấu
BS type - 2 devices plate
Đóng gói: 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng
43.000

WEB7813MH
Mặt vuông dành cho 3 thiết bị
BS type - 3 devices plate
Đóng gói: 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng
43.000

WEB7811MB
Mặt vuông dành cho 1 thiết bị
BS type - 1 device plate
Đóng gói: 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng
43.000

WEB7812MB
Mặt vuông dành cho 2 thiết bị/ổ đơn 3 chấu
BS type - 2 devices plate
Đóng gói: 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng
43.000

WEB7813MB
Mặt vuông dành cho 3 thiết bị
BS type - 3 devices plate
Đóng gói: 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng
43.000

*Giá bán đã bao gồm VAT

HÌNH ẢNH	DIỄN GIẢI	MÀU TRẮNG		MÀU VÀNG ÁNH KIM		MÀU XÁM ÁNH KIM	
		Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ
	(Cắm nhanh - bắt vít) - Có chỉ dấu On/Off Công tắc B, 1 chiều, loại lớn 250VAC - 16A - Switch B - 1 way Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEVH5511K WEVH5511-7K	25.000	WEVH5511MYZK WEVH5511-7MYZK	40.600	WEVH5511MYHK WEVH5511-7MYHK	40.600
	(Cắm nhanh - bắt vít) - Có chỉ dấu On/Off Công tắc B, 1 chiều, loại trung 250VAC - 16A - Switch B - 1 way Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEVH5521K WEVH5521-7K	25.000	WEVH5521MYZK WEVH5521-7MYZK	40.600	WEVH5521MYHK WEVH5521-7MYHK	40.600
	(Cắm nhanh/Bắt vít) - Có chỉ dấu On/Off Công tắc B, 1 chiều, loại nhỏ 250VAC - 16A - Switch B - 1 way Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEVH5531K WEVH5531-7K	25.000	WEVH5531MYZK WEVH5531-7MYZK	40.600	WEVH5531MYHK WEVH5531-7MYHK	40.600
	(Cắm nhanh/Bắt vít) Công tắc B, 1 chiều, có đèn báo khi OFF, 250VAC - 16A Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEVH5151-51 WEVH5151-7	132.000	WEVH5151-51MYZ WEVH5151-7MYZ	177.000	WEVH5151-51MYH WEVH5151-7MYH	177.000
	(Cắm nhanh/Bắt vít) Công tắc C, 2 chiều, có đèn báo khi OFF, 250VAC - 16A Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEVH5152-51 WEVH5152-7	155.000	WEVH5152-51 MYZ WEVH5152-7 MYZ	218.000	WEVH5152-51 MYH WEVH5152-7 MYH	218.000
	(Cắm nhanh/Bắt vít) Công tắc C, 2 chiều, loại lớn 250VAC - 16A - Switch C - 2 ways Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEVH5512 WEVH5512-7	51.000	WEVH5512MYZ WEVH5512-7MYZ	73.000	WEVH5512MYH WEVH5512-7MYH	73.000
	(Cắm nhanh/Bắt vít) Công tắc C, 2 chiều, loại trung 250VAC - 16A - Switch C - 2 ways Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEVH5522 WEVH5522-7	51.000	WEVH5522MYZ WEVH5522-7MYZ	73.000	WEVH5522MYH WEVH5522-7MYH	73.000
	(Cắm nhanh/Bắt vít) Công tắc C, 2 chiều, loại nhỏ 250VAC - 16A - Switch C - 2 ways Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEVH5532 WEVH5532-7	51.000	WEVH5532MYZ WEVH5532-7MYZ	73.000	WEVH5532MYH WEVH5532-7MYH	73.000
	Công tắc B, 1 chiều, loại đôi, cỡ trung, bắt vít 250VAC - 16A Twin Switch B - 1 way - Medium size - Pillar Dùng với mặt dành cho 3 thiết bị hoặc 6 thiết bị Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEVH554127	100.000	WEVH554127MYZ	150.000	WEVH554127MYH	150.000
	Công tắc C, 2 chiều, loại đôi, cỡ trung Dùng với mặt dành cho 3 thiết bị hoặc 6 thiết bị 250VAC - 10A - Switch C - 2 ways Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEVH5542-7	165.000	WEVH5542-7MYZ	250.000	WEVH5542-7MYH	250.000
	Công tắc D, 2 tiếp điểm, có đèn báo 250VAC - 20A - Glow Switch - 2 poles Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEVH5033-7	280.000	WEVH5033-7MYZ	385.000	WEVH5033-7MYH	385.000
	Nút nhấn chuông 250VAC - 10A - Bell push button Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEVH5401-011	77.000	WEVH5401-011MYZ	130.000	WEVH5401-011MYH	130.000
	Công tắc D, 2 tiếp điểm 250VAC - 16A - Switch D - 2 poles Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEVH5003	172.000				
	(Cắm nhanh) Công tắc B, 1 chiều, loại trung 250VAC - 16A - Switch B - 1 way Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEVH5521	19.500				
	(Cắm nhanh) Công tắc B, 1 chiều, loại lớn 250VAC - 16A - Switch B - 1 way Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEVH5511	19.500				
	Acrylic Mặt dùng cho 1 thiết bị 1 gang - 1 device plate Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEGH6801CW-VN	229.000	WEGH6801CYZ-VN	255.000	WEGH6801CYH-VN	255.000
	Acrylic Mặt dùng cho 2 thiết bị 1 gang - 2 device plate Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEGH6802CW-VN	229.000	WEGH6802CYZ-VN	255.000	WEGH6802CYH-VN	255.000
	Acrylic Mặt dùng cho 3 thiết bị 1 gang - 3 device plate Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEGH6803CW-VN	229.000	WEGH6803CYZ-VN	255.000	WEGH6803CYH-VN	255.000
	Acrylic Mặt dùng riêng cho ổ đơn 3 chấu 1 gang plate for universal receptacle Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEGH68029CW-VN	229.000	WEGH68029CYZ-VN	255.000	WEGH68029CYH-VN	255.000

*Để lắp 2 mặt acrylic gần nhau, khoảng cách cạnh trên 2 đế âm đ ơn là 1cm

*Giá bán đã bao gồm VAT

ProClub
Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

HÌNH ẢNH	DIỄN GIẢI	MÀU TRẮNG		MÀU VÀNG ÁNH KIM		MÀU XÁM ÁNH KIM	
		Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ
	Mặt dùng cho 1 thiết bị 1 gang - 1 device plate Đóng gói: 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	WEVH68010	21.000	WEVH68010MYZ	40.600	WEVH68010MYH	40.600
	Mặt dùng cho 2 thiết bị 1 gang - 2 devices plate Đóng gói: 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	WEVH68020	21.000	WEVH68020MYZ	40.600	WEVH68020MYH	40.600
	Mặt dùng cho 3 thiết bị 1 gang - 3 devices plate Đóng gói: 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	WEVH68030	21.000	WEVH68030MYZ	40.600	WEVH68030MYH	40.600
	Mặt dùng cho 4 thiết bị 2 gangs - 4 devices plate Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEVH68040	37.500	WEVH68040MYZ	81.000	WEVH68040MYH	81.000
	Mặt dùng cho 6 thiết bị 2 gangs - 6 devices plate Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEVH68060	37.500	WEVH68060MYZ	81.000	WEVH68060MYH	81.000
	Mặt dùng cho HB 1 gang plate for HB breaker Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEVH8061	21.000	WEVH8061MYZ	40.600	WEVH8061MYH	40.600
	Mặt kín đơn Single cover plate Đóng gói: 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	WEVH68910	21.000	WEVH68910MYZ	40.600	WEVH68910MYH	40.600
	Mặt dùng riêng cho ổ đơn 3 chấu 1 gang plate for universal receptacle Đóng gói: 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	WEVH680290	21.000	WEVH680290 MYZ	40.600	WEVH680290 MYH	40.600
	Ổ cắm đơn có màn che, 250VAC-16A Universal receptacle with safety shutter Đóng gói: 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	WEV1081SW WEV1081-7SW	42.600	WEV1081MYZ WEV1081-7MYZ	75.000	WEV1081MYH WEV1081-7MYH	75.000
	Ổ cắm đơn có màn che và dây nối đất 250VAC-16A, Grounding universal receptacle with safety shutter Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEV1181SW WEV1181-7SW	71.000	WEV1181MYZ WEV1181-7MYZ	130.000	WEV1181MYH WEV1181-7MYH	130.000
	Ổ cắm đôi có màn che và dây nối đất 250VAC-16A, Grounding duplex universal receptacle with safety shutter Đóng gói: 10 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEV1582SW WEV1582-7SW	103.000	WEV1582MYZ WEV1582-7MYZ	182.000	WEV1582MYH WEV1582-7MYH	182.000
	Ổ cắm đa năng có màn che, 250VAC - 16A Multiple receptacle with safety shutter Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/ thùng	WEI1171SW-VN Ấn Độ WEV117107SW VN NEW	115.000 115.000	WEV1171MYZ WEV117107MYZ VN NEW	210.000 210.000	WEV1171MYH WEV117107MYH VN NEW	210.000 210.000
	Ổ cắm đôi đa năng có màn che, bắt vít, 250VAC - 16A Duplex Multiple Receptacle, Safety Shutter Đóng gói: 10 cái/hộp, 50 cái/ thùng	WEV157207SW NEW	150.000	WEV157207MYZ NEW	260.000	WEV157207MYH NEW	260.000
	Ổ cắm sạc USB 1 cổng, bắt vít 1-port USB Fast Charger, Vertical, Pillar Terminal Đóng gói: 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng	WEF108107-VN	620.000	WEF108107MYZ-VN	880.000	WEF108107MYH-VN	880.000
	Ổ cắm sạc USB 1 cổng chuẩn C, PD-18W, bắt vít 1-port USB Charger (USB-C Power Delivery), Vertical, Pillar Terminal Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/ thùng	WEF412417W-VN	900.000	WEF412417MYZ-VN	1.300.000	WEF412417MYH-VN	1.300.000
	Ổ cắm sạc USB 2 cổng, cắm nhanh 2-port USB Fast Charger, Vertical, Quick Connect Terminal Đóng gói: 10 cái/hộp, 50 cái/ thùng	WEF11821W	735.000	WEF11821MYZ-VN	1.020.000	WEF11821MYH-VN	1.020.000
	Ổ cắm sạc USB 2 cổng chuẩn A - C, cắm nhanh 2-port USB A - C Type Fast Charger, Quick Connect Terminal Đóng gói 5: cái/hộp, 50 cái/ thùng	WEF14821W-VN	1.040.000	WEF14821MYZ-VN	1.500.000	WEF14821MYH-VN	1.500.000
	Ổ cắm anten TiVi, 75 Ohm Television terminal Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEV2501SW	89.000	WEV2501MYZ	140.000	WEV2501MYH	140.000
	Ổ cắm điện thoại 4 cực Telephone modular jack 6P4C Đóng gói: 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	WEV2364SW	89.000	WEV2364MYZ	140.000	WEV2364MYH	140.000
	Ổ cắm data Data modular Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEV2488SW - CAT5E WEV24886SW - CAT6	194.000 232.000	WEV2488MYZ - CAT5E WEV24886MYZ - CAT6	291.000 426.000	WEV2488MYH - CAT5E WEV24886MYH - CAT6	291.000 426.000

*Giá bán đã bao gồm VAT

ProClub
Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

WNV5001-7W
Công tắc B, 1 chiều, 250VAC - 16A
Switch B(1 - way)
Đóng gói: 10 cái/hộp, 200 cái/thùng
14.000

WNG5051W-751
Công tắc B, 1 chiều, có đèn báo khi OFF, 250VAC - 16A
Illuminated appellation switch C
Đóng gói: 10 cái/hộp, 200 cái/thùng
118.000

WN5241W-801
Công tắc B, 1 chiều, có đèn báo khi ON, 300VAC - 4A
Appellation glow switch B
Đóng gói: 10 cái/hộp, 200 cái/thùng
460.000

WNG5021W-7
Công tắc B, 1 chiều, loại đôi, 250VAC - 10A
Twin Switch B, single pole
Đóng gói: 10 cái/hộp, 200 cái/thùng
142.000

WNV5002-7W
Công tắc C, 2 chiều, 250VAC - 16A
Switch C(2 - ways)
Đóng gói: 10 cái/hộp, 200 cái/thùng
37.500

WNG5052W-751
Công tắc C, 2 chiều, có đèn báo khi OFF, 250VAC - 16A
Illuminated appellation switch C
Đóng gói: 10 cái/hộp, 200 cái/thùng
134.000

WNG5343W-761
Công tắc D có đèn báo, 250VAC - 20A
Dùng cho máy nước nóng (có chữ)
Đóng gói: 5 cái/hộp, 100 cái/thùng
197.000

WBG5414699W
Công tắc D có đèn báo, 250VAC - 20A
Dùng cho máy lạnh (có chữ)
Đóng gói: 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng
197.000

WBG5414699W-SP
Công tắc D có đèn báo, 250VAC - 20A
Dùng cho máy nước nóng, máy lạnh (không chữ)
Đóng gói: 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng
197.000

WNG5401W-7K
Nút nhấn chuông, 300VAC - 10A
Bell push button
Đóng gói: 10 cái/hộp, 200 cái/thùng
62.000

WNG5004W-7
Công tắc E, đảo chiều, 250VAC - 10A
Switch E(4 - ways)
Đóng gói: 10 cái/hộp, 200 cái/thùng
210.000

WSG3001
Công tắc B, 1 chiều, loại nổi, 250VAC - 10A
Surface mounting switch B, single pole
Đóng gói: 10 cái/ hộp, 200 cái/ thùng
46.000

WN3023W
Lỗ ra dây điện thoại
Telephone wire chip
Đóng gói: 20 cái/ hộp, 200 cái/thùng
11.000

WZV7841W
Mặt góc vuông dùng cho 1 thiết bị
1 gang - 1 device plate
Đóng gói: 10 cái/hộp, 200 cái/thùng
17.200

WZV7842W
Mặt góc vuông dùng cho 2 thiết bị
1 gang - 2 devices plate
Đóng gói: 10 cái/hộp, 200 cái/thùng
17.200

WZV7843W
Mặt góc vuông dùng cho 3 thiết bị
1 gang - 3 devices plate
Đóng gói: 10 cái/hộp, 200 cái/thùng
17.200

WNV1081-7W
Ổ cắm đơn có màn che, 250VAC - 16A
Universal receptacle with safety Shutter
Đóng gói: 10 cái/hộp, 200 cái/thùng
32.000

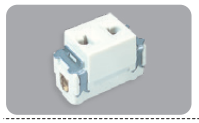
WNV1091-7W
Ổ cắm đơn, 250VAC - 10A
Universal receptacle
Đóng gói: 10 cái/hộp, 200 cái/thùng
28.000

WN10907KW
Ổ cắm đơn (dùng cho phích cắm tròn)
250VAC - 10A, round pin receptacle
Đóng gói: 10 cái/hộp, 200 cái/thùng
36.000

WN1001-7KW
Ổ cắm đơn (dùng cho phích cắm dẹp)
250VAC - 10A, flat pin receptacle
Đóng gói: 10 cái/hộp, 200 cái/thùng
33.000

WN11017W
Ổ cắm đơn có dây nối đất (phích cắm dẹp)
250VAC - 10A, grounding flat pin receptacle
Đóng gói: 10 cái/hộp, 200 cái/thùng
62.000

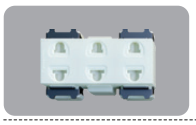
WNV138307W
Bộ 3 ổ cắm 2 chấu có màn che, 250VAC - 16A
Triple universal FULL receptacle with safety shutter
Đóng gói: 10 cái/hộp, 50 cái/thùng
70.000

WNG159237W
Ổ cắm có dây nối đất, không màn che, 250VAC - 16A
Grounding duplex universal receptacle
Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
85.000

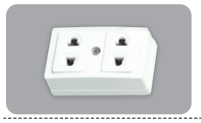
WKG1092250
Ổ cắm đôi loại nổi, 250VAC - 10A
Surface mounting duplex universal receptacle
Đóng gói: 10 cái/ hộp, 100 cái/thùng
58.000

WZV1201W
Ổ cắm TV - Television terminal 75 Ohm
Đóng gói: 10 cái/ hộp, 100 cái/thùng
68.000

WNTG15649W
Ổ cắm điện thoại 4 cực
Telephone modular jack 6P4C
Đóng gói: 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng
96.000

NRV3160W
Ổ cắm data tiêu chuẩn RJ45 - CAT5
Data modular jack RJ45 - CAT5
Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng
182.000

WN3020W
Nút trống
Blank chip
Đóng gói: 20 cái/ hộp, 200 cái/thùng
11.000

WN7601 8 Mặt 1 kim loại
WN7602 8 Mặt 2 kim loại
WN7603 8 Mặt 3 kim loại
Stainless steel plate
98.000

WZV7061W
Mặt góc vuông dùng cho HB
1 gang plate for HB breaker
Đóng gói: 10 cái/hộp, 200 cái/thùng
17.200

WZV7844W
Mặt dùng cho 4 thiết bị
2 gang - 4 devices plate
Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
34.300

WZV7846W
Mặt dùng cho 6 thiết bị
2 gang - 6 devices plate
Đóng gói: 10 cái/hộp, 100 cái/thùng
34.300

ProClub
Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

*Giá bán đã bao gồm VAT

Moderva

HÌNH ẢNH	DIỄN GIẢI	MÀU TRẮNG		MÀU VÀNG ÁNH KIM		MÀU XÁM ÁNH KIM	
		Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ
	Bộ 1 công tắc B, 1 chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch B, 1-way, 1 device with plate	WMF501-VN	80.000	WMF501MYZ-VN	113.000	WMF501MYH-VN	113.000
	Bộ 1 công tắc B, 1 chiều, bắt vít, có chỉ báo dạ quang 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Indicator Switch B, 1-way, 1 device with plate	WMF511-1VN	88.000	WMF511MYZ-1VN	122.000	WMF511MYH-1VN	122.000
	Bộ 1 công tắc C, 2 chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch C, 2-ways, 1 device with plate	WMF502-VN	105.000	WMF502MYZ-VN	147.000	WMF502MYH-VN	147.000
	Bộ 1 công tắc C, 2 chiều, bắt vít, có chỉ báo dạ quang 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Indicator Switch C, 2-ways, 1 device with plate	WMF512-1VN	113.000	WMF512MYZ-1VN	157.000	WMF512MYH-1VN	157.000
	Bộ 1 công tắc D, bắt vít, có đèn báo 250V - 20A (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Glow Switch D, 1 device with plate	WMFV503307	190.000	WMFV503307MYZ	268.000	WMFV503307MYH	268.000
	Bộ 1 công tắc E, đảo chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Switch E, 4-ways, 1 device with plate	WMF594-VN	245.000	WMF594MYZ-VN	345.000	WMF594MYH-VN	345.000
	Bộ 2 công tắc B, 1 chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch B, 1-way, 2 devices with plate	WMF503-VN	116.000	WMF503MYZ-VN	163.000	WMF503MYH-VN	163.000
	Bộ 2 công tắc B, 1 chiều, bắt vít, có chỉ báo dạ quang 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Indicator Switch B, 1-way, 2 devices with plate	WMF513-1VN	127.000	WMF513MYZ-1VN	177.000	WMF513MYH-1VN	177.000
	Bộ 2 công tắc C, 2 chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch C, 2-ways, 2 devices with plate	WMF504-VN	138.000	WMF504MYZ-VN	190.000	WMF504MYH-VN	190.000
	Bộ 2 công tắc C, 2 chiều, bắt vít, có chỉ báo dạ quang 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Indicator Switch C, 2-ways, 2 devices with plate	WMF514-1VN	149.000	WMF514MYZ-1VN	207.000	WMF514MYH-1VN	207.000
	Bộ 2 công tắc E, đảo chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Switch E, 4-ways, 2 devices with plate	WMF596-VN	387.000	WMF596MYZ-VN	539.000	WMF596MYH-VN	539.000
	Bộ 3 công tắc B, 1 chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch B, 1-way, 3 devices with plate	WMF505-VN	157.000	WMF505MYZ-VN	222.000	WMF505MYH-VN	222.000
	Bộ 3 công tắc B, 1 chiều, bắt vít, có chỉ báo dạ quang 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Indicator Switch B, 1-way, 3 devices with plate	WMF515-1VN	172.000	WMF515MYZ-1VN	237.000	WMF515MYH-1VN	237.000
	Bộ 3 công tắc C, 2 chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch C, 2-ways, 3 devices with plate	WMF506-VN	177.000	WMF506MYZ-VN	245.000	WMF506MYH-VN	245.000
	Bộ 3 công tắc C, 2 chiều, bắt vít, có chỉ báo dạ quang 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Indicator Switch C, 2-ways, 3 devices with plate	WMF516-1VN	188.000	WMF516MYZ-1VN	265.000	WMF516MYH-1VN	265.000
	Bộ 4 công tắc B, 1 chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Switch B, 1-way, 4 devices with plate	WMF507-VN	232.000	WMF507MYZ-VN	323.000	WMF507MYH-VN	323.000

*Giá bán đã bao gồm VAT

ProClub
Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

HÌNH ẢNH	DIỄN GIẢI	MÀU TRẮNG		MÀU VÀNG ÁNH KIM		MÀU XÁM ÁNH KIM	
		Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ
	Bộ 4 công tắc B, 1 chiều, bắt vít, có chỉ báo dạ quang 250V - 10A (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Indicator Switch B, 1-way, 4 devices with plate	WMF517-1VN	249.000	WMF517MYZ-1VN	348.000	WMF517MYH-1VN	348.000
	Bộ 4 công tắc C, 2 chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Switch C, 2-ways, 4 devices with plate	WMF508-VN	260.000	WMF508MYZ-VN	362.000	WMF508MYH-VN	362.000
	Bộ 4 công tắc C, 2 chiều, bắt vít, có chỉ báo dạ quang 250V - 10A (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Indicator Switch C, 2-ways, 4 devices with plate	WMF518-1VN	279.000	WMF518MYZ-1VN	392.000	WMF518MYH-1VN	392.000
	Mặt vuông dùng cho 1 thiết bị (20 cái/hộp, 100 cái/thùng) BS type plate for 1 device	WMFV7811	50.000	WMFV7811MYZ	69.000	WMFV7811MYH	69.000
	Mặt vuông dùng cho 2 thiết bị (20 cái/hộp, 100 cái/thùng) BS type plate for 2 devices	WMFV7812	50.000	WMFV7812MYZ	69.000	WMFV7812MYH	69.000
	Mặt vuông dùng cho 3 thiết bị (20 cái/hộp, 100 cái/thùng) BS type plate for 3 devices	WMFV7813	50.000	WMFV7813MYZ	69.000	WMFV7813MYH	69.000
	Mặt kín đơn (20 cái/hộp, 100 cái/thùng) BS type cover plate	WMF6891-VN	50.000	WMF6891MYZ-VN	69.000	WMF6891MYH-VN	69.000
	Công tắc thẻ - Không có đèn báo (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Card switch - 220VAC - 16A Thích hợp mọi loại thẻ nhựa Không bao gồm thẻ	WMF535-VN	799.000	WMF535MYZ-VN	851.000	WMF535MYH-VN	851.000
	Công tắc có đèn báo "Không làm phiền", "Dọn phòng", "Vui lòng đợi" (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Hotel use switch with Indication for Don't disturb - Make up room - Please wait	WMF984-VN	245.000	WMF984MYZ-VN	342.000	WMF984MYH-VN	342.000
	Nút nhấn chuông có đèn báo "Không làm phiền", "Dọn phòng", "Vui lòng đợi" (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Hotel use switch with Indication for Don't disturb - Make up room - Please wait	WMF936-VN	1.149.000	WMF936MYZ-VN	1.194.000	WMF936MYH-VN	1.194.000
	Nút nhấn chuông (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Bell push button	WMF223-VN	110.000	WMF223MYZ-VN	155.000	WMF223MYH-VN	155.000
	Nút nhấn mở cửa (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Unlock push button	WMF224-VN	110.000	WMF224MYZ-VN	155.000	WMF224MYH-VN	155.000
	Nút nhấn rèm cửa (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Curtain switch	WMF533-VN	144.000	WMF533MYZ-VN	199.000	WMF533MYH-VN	199.000
	Ổ cắm máy cạo râu (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Shaver socket	WMF132-VN	1.254.000	WMF132MYZ-VN	1.315.000	WMF132MYH-VN	1.315.000
	Ổ cắm TV (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Television terminal	WMF301-VN	140.000	WMF301MYZ-VN	199.000	WMF301MYH-VN	199.000
	Ổ cắm CATV (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) High-shield television terminal	WMF311-VN	163.000	WMF311MYZ-VN	227.000	WMF311MYH-VN	227.000
	Ổ cắm điện thoại 4 cực (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Telephone modular jack (6P4C)	WMF403-VN	149.000	WMF403MYZ-VN	193.000	WMF403MYH-VN	193.000
	Ổ cắm data CAT5E (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) CAT5E modular jack	WMF421-VN	285.000	WMF421MYZ-VN	400.000	WMF421MYH-VN	400.000
	Bộ 2 ổ cắm data CAT5E (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) CAT5E 2 devices modular jack	WMF422-VN	450.000	WMF422MYZ-VN	627.000	WMF422MYH-VN	627.000

ProClub
Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

*Giá bán đã bao gồm VAT

HÌNH ẢNH	DIỄN GIẢI	MÀU TRẮNG		MÀU VÀNG ÁNH KIM		MÀU XÁM ÁNH KIM	
		Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ
	Bộ 1 công tắc B, 1 chiều, cắm nhanh 250V - 16A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch B, 1-way, 1 device with plate	WMT501-VN	114.000	WMT501MYZ-VN	126.000	WMT501MYH-VN	126.000
	Bộ 1 công tắc C, 2 chiều, cắm nhanh 250V - 16A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch C, 2-ways, 1 device with plate	WMT502-VN	140.000	WMT502MYZ-VN	152.000	WMT502MYH-VN	152.000
	Bộ 1 công tắc E, đảo chiều, cắm nhanh 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch E, 4-ways, 1 device with plate	WMT594-VN	400.000	WMT594MYZ-VN	432.000	WMT594MYH-VN	432.000
	Bộ 2 công tắc B, 1 chiều, cắm nhanh 250V - 16A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch B, 1-way, 2 devices with plate	WMT503-VN	182.000	WMT503MYZ-VN	191.000	WMT503MYH-VN	191.000
	Bộ 2 công tắc C, 2 chiều, cắm nhanh 250V - 16A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch C, 2-ways, 2 devices with plate	WMT504-VN	217.000	WMT504MYZ-VN	228.000	WMT504MYH-VN	228.000
	Bộ 2 công tắc E, đảo chiều, cắm nhanh 250V - 10A (5 cái/hộp, 50 cái/thùng) Switch E, 4-ways, 2 devices with plate	WMT596-VN	763.000	WMT596MYZ-VN	829.000	WMT596MYH-VN	829.000
	Bộ 3 công tắc B, 1 chiều, cắm nhanh 250V - 16A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch B, 1-way, 3 devices with plate	WMT505-VN	244.000	WMT505MYZ-VN	267.000	WMT505MYH-VN	267.000
	Bộ 3 công tắc C, 2 chiều, cắm nhanh 250V - 16A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch C, 2-ways, 3 devices with plate	WMT506-VN	260.000	WMT506MYZ-VN	283.000	WMT506MYH-VN	283.000
	Bộ 4 công tắc B, 1 chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Switch B, 1-way, 4 devices with plate	WMT507-VN	400.000	WMT507MYZ-VN	432.000	WMT507MYH-VN	432.000
	Bộ 4 công tắc C, 2 chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Switch C, 2-ways, 4 devices with plate	WMT508-VN	478.000	WMT508MYZ-VN	512.000	WMT508MYH-VN	512.000
	Mặt vuông dùng cho 1 thiết bị (20 cái/hộp, 100 cái/thùng) BS type plate for 1 device	WMT7811-VN	71.000	WMT7811MYZ-VN	93.000	WMT7811MYH-VN	93.000
	Mặt vuông dùng cho 2 thiết bị/ ổ đơn 3 chấu (20 cái/hộp, 100 cái/thùng) BS type plate for 2 devices	WMT7812-VN	71.000	WMT7812MYZ-VN	93.000	WMT7812MYH-VN	93.000
	Mặt vuông dùng cho 3 thiết bị (20 cái/hộp, 100 cái/thùng) BS type plate for 3 devices	WMT7813-VN	71.000	WMT7813MYZ-VN	93.000	WMT7813MYH-VN	93.000
	Mặt kín đơn (20 cái/hộp, 100 cái/thùng) Cover plate	WMT6891-VN	71.000	WMT6891MYZ-VN	93.000	WMT6891MYH-VN	93.000
	Đèn gắn tường soi lối đi có cảm biến hồng ngoại và ánh sáng (1 cái/hộp, 5 cái/thùng) Foot Light with Passive Infrared Sensor and Illuminance Sensor	WMT707-VN WMT707K-VN	2.735.000	WMT707MYZ-VN WMT707MYZK-VN	2.954.000	WMT707MYH-VN WMT707MYHK-VN	2.954.000
	Nút nhấn chuông (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Push button - 220VAC - 10A	WMT540108-VN	175.000	WMT540108MYZ-VN	217.000	WMT540108MYH-VN	217.000
	Bộ công tắc thẻ (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Card switch - 220VAC - 16A Thích hợp mọi loại thẻ nhựa Không bao gồm thẻ	WEC5781W-VN	1.893.000	WEC5781MYZ-VN	1.997.000	WEC5781MYH-VN	1.997.000
	Bộ 1 công tắc D, bắt vít, có đèn báo 250V-20A (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Glow Switch D, 1 device with plate	WMTV503307	458.000	WMTV503307MYZ	510.000	WMTV503307MYH	510.000
	NEW Ổ cắm data CAT5E (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) CAT5E modular jack	WMT421-VN	300.000	WMT421MYZ-VN	430.000	WMT421MYH-VN	430.000
	Bộ 2 ổ cắm data CAT5E (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) CAT5E 2 devices modular jack	WMT422-VN	550.000	WMT422MYZ-VN	680.000	WMT422MYH-VN	680.000
	Ổ Cắm Data Cat6 (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) CAT6 modular jack	WMT431-VN	410.000	WMT431MYZ-VN	440.000	WMT431MYH-VN	440.000
	Bộ 2 ổ cắm data CAT6 (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) CAT6 2 devices modular jack	WMT432-VN	630.000	WMT432MYZ-VN	760.000	WMT432MYH-VN	760.000

*Giá bán đã bao gồm VAT

ProClub
Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

BỘ CÔNG TẮC CÓ ĐÈN BÁO CHUẨN A

WTEGP51552S-1-G
Bộ 1 công tắc có đèn báo
Illuminated switch C - 2 ways
1 - device with plate

840.000

WTEGP52562S-1-G
Bộ 2 công tắc có đèn báo
Illuminated switch C - 2 ways
2 - devices with plate

1.440.000

WTEGP53572S-1-G
Bộ 3 công tắc có đèn báo
Illuminated switch C - 2 ways
3 - devices with plate

2.150.000

WTEGP54562S-1-G
Bộ 4 công tắc có đèn báo
Illuminated switch C - 2 ways
4 - devices with plate

2.890.000

WTEGP55582S-1-G
Bộ 5 công tắc có đèn báo
Illuminated switch C - 2 ways
5 - device with plate

3.570.000

WTEGP56572S-1-G
Bộ 6 công tắc có đèn báo
Illuminated switch C - 2 ways
6 - devices with plate

4.300.000

*Bộ 4-5-6 công tắc lắp với đế âm NA102

BỘ CÔNG TẮC CÓ ĐÈN BÁO CHUẨN BS

WTFBP51552S-1-G
Bộ 1 công tắc có đèn báo
BS type - Illuminated switch C
2 ways, 1 device with plate

705.000

WTFBP52562S-1-G
WTFBP52562S-SP (lắp ngang)
Bộ 2 công tắc có đèn báo
BS type - Illuminated switch C
2 ways, 2 devices with plate

1.230.000

WTFBP53572S-1-G 1.840.000
WTFBP53572S-SP (lắp ngang) 1.890.000
Bộ 3 công tắc có đèn báo
BS type - Illuminated switch C
2 ways, 3 devices with plate

MẶT ĐẬY

WTFBP55137S-1
Bộ công tắc D có đèn báo
Illuminated switch D
2 ways, 2 devices with plate

830.000

WTEG6503S-1-G
Mặt đứng 3 thiết bị chuẩn A
1 - gang, 3 - devices

515.000

WTFB6503S-1-G
WTFB6503S-G
Mặt đứng 3 thiết bị chuẩn BS
1 gang, 3 devices plate

440.000

PHỤ KIỆN CHO DÒNG GEN X

WEV2501B
Ổ cắm TV
DIN type television terminal

139.000

WEV2364B
Ổ cắm điện thoại 4 cực
Telephone modular jack (6P4C)

139.000

WEV2488B
Ổ cắm data CAT5 - Modular jack

275.000

WEG24886B-G
Ổ cắm data CAT6 - Modular jack

305.000

WEG57816B-1-G
Bộ điều chỉnh sáng tối
500W, 220V
Dimmer switch 220VAC, 500W

660.000

WEG15829B-G
Ổ cắm đôi có màn che và dây nối dây 16A - 250V
Grounding duplex universal receptacle
With safety shuter 16A - 250V

144.000

WEG3020B-G
Nút trống
Blank chip

18.000

ProClub
Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

*Giá bán đã bao gồm VAT

Ổ CẮM CÓ DÂY

WCHG2836
Ổ cắm có dây, 6 ổ cắm, 3m
Extension cord 6 sockets, 3m
250VAC - 3500W
Đóng gói 5 cái/thùng

915.000

WCHG28334
Ổ cắm có dây, 3 ổ cắm, 3 công tắc phụ, 3m
Extension cord 3 sockets, 3m
250VAC - 3500W
Đóng gói 5 cái/thùng

1.205.000

WCHG28352
Ổ cắm có dây, 5 ổ cắm, 1 công tắc, 3m
Extension cord 5 sockets, 3m
250VAC - 3500W
Đóng gói 5 cái/thùng

995.000

WCHG243322W-VN
Ổ cắm có dây, 3 ổ cắm - 2 USB - 2,1A, 3m
Extension cord 3 sockets - 2 USB, 3m
250VAC - 2300W
Đóng gói 10 cái/thùng

892.000

WCHG24332W
Ổ cắm có dây, 3 ổ cắm, 3m
Extension cord 3 sockets, 3m
250VAC - 2300W
Đóng gói 10 cái/thùng

505.000

Ổ CẮM ÂM SÀN CÓ ĐẾ ÂM

Loại lắp 3 thiết bị

DUF1200LTK-1
Chất liệu: Kim loại
Bộ ổ âm sàn 3 thiết bị (chưa bao gồm thiết bị)
Bao gồm đế âm (54 x 119 x 119mm)
Floor outlet, blank for triple device with outlet box

1.186.000

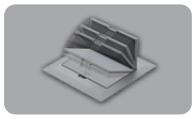

DUFS1200LTH-1
Chất liệu: Kim loại
Tự động đóng khi không sử dụng
Ổ cắm âm sàn 3 thiết bị (chưa bao gồm thiết bị)
Bao gồm đế âm (46x102x102mm)
Floor outlet shallow type, blank for triple device with cover unit.

1.446.000

DU5900VTK (Kết hợp được với ổ đa năng WEI1171)
Chất liệu: Kim loại
Ổ cắm âm sàn dạng POP-UP
Ổ cắm âm sàn 3 thiết bị (chưa bao gồm thiết bị)
Bao gồm đế âm (69x119x119mm)
Floor outlet POP-UP type, blank for triple device with cover unit.

1.310.000

(*) Lưu ý: Không lau chùi sản phẩm bằng hóa chất hoặc các chất tẩy rửa

Loại lắp 6 thiết bị

DUMF3200LT-1
Chất liệu: Kim loại
Bộ ổ cắm âm sàn loại 6 thiết bị (chưa bao gồm thiết bị)
Bao gồm đế âm (54 x120 x120mm)
Multi floor outlet, blank for six devices with outlet box

1.955.000

Ổ CẮM ÂM SÀN CÓ NẮP ĐẬY CÓ ĐẾ ÂM

Loại lắp 3 thiết bị

DU81931HTK-1/ DU81931HT9-1
Chất liệu: Nhựa tổng hợp
Bộ ổ cắm âm sàn 2 ổ cắm có dây nối đất
Bao gồm đế âm (54x119x119mm)
Grounding duplex universal receptacle

939.000

DU8199HTK-1/ DU8199HT9-1
Chất liệu: Nhựa tổng hợp
Ổ cắm âm sàn 3 thiết bị (chưa bao gồm thiết bị)
Bao gồm đế âm (54x119x119mm)
Floor outlet, blank for triple device with cover unit

868.000

THIẾT BỊ CẢM ỨNG GẮN TRẦN/ BÁO CHÁY

Xuất xứ Đài Loan

WTKF24816-VN
8A - 220V
Sensor chính - Loại âm trần
8A 220V - 240V, có thể nối tối đa với 6 sensor phụ
Độ cao trần 3.5m - Chế độ hẹn giờ tắt 10 giây - 30 phút
Đèn sợi đốt 1760W - Đèn LED/ Huỳnh quang/ Quạt 880W
Vận hành lên đến 120.000 lần

1.914.000

Xuất xứ Đài Loan

WTKG2311/WTKF23113-VN
Tự động bật sáng khi có người và trời tối
220 - 240VAC 3A
Loại gắn nổi - Chế độ hẹn giờ tắt 10 giây - 30 phút
Đèn sợi đốt 660W - Đèn LED/ Huỳnh quang/ Quạt 330W
Độ cao trần 3,5m

2.777.000

Xuất xứ Đài Loan

WTKF339107-VN
NEW
Cảm biến gắn trần cao - chiều cao lắp đặt lên đến 12.7m
8A 220V-240V
Đèn sợi đốt 1760W - Đèn LED/ Huỳnh quang/ Quạt 880W
Loại gắn nổi - Chế độ hẹn giờ tắt 10 giây - 10 phút

3.140.000

Xuất xứ Đài Loan

WTKF337107-VN
Cảm biến góc rộng, gấp đôi vùng cảm biến (lên tới 13.3m)
8A 220V - 240V
Đèn sợi đốt 1760W - Đèn LED/ Huỳnh quang/ Quạt 880W
Loại gắn nổi, độ cao trần 4.2m
chế độ hẹn giờ tắt 10 giây - 10 phút

3.224.000

Xuất xứ Thái Lan

WTKG2411-P
Sensor chính - Loại âm trần
3A 220V - 240V, có thể nối tối đa với 4 sensor phụ
Chế độ hẹn giờ tắt 10 giây - 30 phút
Đèn sợi đốt 660W - Đèn LED/ Huỳnh quang/ Quạt 330W
Điều chỉnh độ nhạy sáng: 5 - 1.000lux
Độ cao trần 3.0m

1.643.000

Xuất xứ Đài Loan

WTKF2911-VN
Sensor phụ - Loại âm trần
Kết nối với WTKG2411-P/WTKF24816-VN
Không kết nối với đèn
Độ cao trần 3,0m

983.000

Xuất xứ Thái Lan

WTKG2310-P
Tự động bật sáng khi có người
220 - 240VAC 3A
Đèn sợi đốt 660W - Đèn LED/ Huỳnh quang/ Quạt 330W
Loại âm trần, độ cao trần 3.0m
Chế độ hẹn giờ tắt 1 phút

1.290.000

Xuất xứ Nhật Bản

SH28455911
Đầu báo cháy sử dụng pin (Loại phát hiện khói)
Âm lượng báo động 84dB hoặc hơn với khoảng cách 1m so với thiết bị
Tuổi thọ pin 10 năm, có chế độ báo pin yếu hoặc sự cố do lỗi kỹ thuật
Loại gắn nổi

1.030.000

*Giá bán đã bao gồm VAT

ProClub
Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

MCB CẦU DAO TỰ ĐỘNG DIN BẢO VỆ QUÁ TẢI & NGẮN MẠCH

MCB 1P-1E C Curve 06kA

Đóng gói
12 cái/hộp
48 cái/thùng

Mã sản phẩm Mode	I_n (A)	I_{CU} (kA)	Giá lẻ (Cái)
BBD1061CNV	06	240VAC/ 415VAC 06kA	92.500
BBD1101CNV	10		
BBD1161CNV	16		
BBD1201CNV	20		
BBD1251CNV	25		
BBD1321CNV	32		
BBD1401CNV	40		
BBD1501CNV	50		217.000
BBD1631CNV	63		

MCB 1P-1E C Curve 10kA

Đóng gói
12 cái/hộp
120 cái/thùng

Mã sản phẩm Mode	I_n (A)	I_{CU} (kA)	Giá lẻ (Cái)
BBD1061CHHV	06	240VAC/ 415VAC 10kA	140.000
BBD1101CHHV	10		
BBD1161CHHV	16		
BBD1201CHHV	20		
BBD1251CHHV	25		
BBD1321CHHV	32		
BBD1401CHHV	40		165.000
BBD1501CHHV	50		322.000
BBD1631CHHV	63		
BBD10801CHV	80		801.000
BBD11001CHV	100	230VAC 10kA	874.000

MCB 2P-2E C Curve 06kA

Đóng gói
6 cái/hộp
24 cái/thùng

Mã sản phẩm Mode	I_n (A)	I_{CU} (kA)	Giá lẻ (Cái)
BBD2062CNV	06	240VAC/ 415VAC 06kA	265.000
BBD2102CNV	10		
BBD2162CNV	16		
BBD2202CNV	20		
BBD2252CNV	25		
BBD2322CNV	32		
BBD2402CNV	40		
BBD2502CNV	50		438.000
BBD2632CNV	63		

MCB 2P-2E C Curve 10kA

Đóng gói
6 cái/hộp
60 cái/thùng

Mã sản phẩm Mode	I_n (A)	I_{CU} (kA)	Giá lẻ (Cái)
BBD2062CHHV	06	415VAC 10kA	406.000
BBD2102CHHV	10		
BBD2162CHHV	16		
BBD2202CHHV	20		
BBD2252CHHV	25		
BBD2322CHHV	32		
BBD2402CHHV	40		473.000
BBD2502CHHV	50		660.000
BBD2632CHHV	63		
BBD20802CHV	80	400VAC 10kA	1.586.000
BBD21002CHV	100		1.747.000

Đóng gói
4 cái/hộp

MCB 3P-3E C Curve 06kA

Đóng gói
4 cái/hộp
16 cái/thùng

Mã sản phẩm Mode	I_n (A)	I_{CU} (kA)	Giá lẻ (Cái)
BBD3063CNV	06	415VAC 06kA	469.000
BBD3103CNV	10		
BBD3163CNV	16		
BBD3203CNV	20		
BBD3253CNV	25		
BBD3323CNV	32		
BBD3403CNV	40		
BBD3503CNV	50		702.000
BBD3633CNV	63		

MCB 3P-3E C Curve 10kA

Đóng gói
4 cái/hộp
40 cái/thùng

Mã sản phẩm Mode	I_n (A)	I_{CU} (kA)	Giá lẻ (Cái)
BBD3063CHHV	06	415VAC 10kA	707.000
BBD3103CHHV	10		
BBD3163CHHV	16		
BBD3203CHHV	20		
BBD3253CHHV	25		
BBD3323CHHV	32		
BBD3403CHHV	40		
BBD3503CHHV	50		1.061.000
BBD3633CHHV	63		
BBD30803CHV	80	400VAC 10kA	2.122.000
BBD31003CHV	100		2.236.000

Đóng gói
2 cái/hộp

MCB 4P-4E C Curve 06kA

Đóng gói
3 cái/hộp
12 cái/thùng

Mã sản phẩm Mode	I_n (A)	I_{CU} (kA)	Giá lẻ (Cái)
BBD4164CNV	16	415VAC 06kA	662.000
BBD4204CNV	20		
BBD4254CNV	25		
BBD4324CNV	32		
BBD4404CNV	40		
BBD4504CNV	50		987.000
BBD4634CNV	63		

MCB 4P-4E C Curve 10kA

Đóng gói
3 cái/hộp
30 cái/thùng

Mã sản phẩm Mode	I_n (A)	I_{CU} (kA)	Giá lẻ (Cái)
BBD4064CHHV	06	415VAC 10kA	998.000
BBD4104CHHV	10		
BBD4164CHHV	16		
BBD4204CHHV	20		
BBD4254CHHV	25		
BBD4324CHHV	32		
BBD4404CHHV	40		
BBD4504CHHV	50		1.508.000
BBD4634CHHV	63		
BBD40804CHV	80	400VAC 10kA	3.276.000
BBD41004CHV	100		3.494.000

Đóng gói
2 cái/hộp

NHẬN BIẾT TÌNH TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA MCB/RCBO

Ba trạng thái nhận biết cầu dao ở chế độ Bật điện/Tắt điện/Ngắn mạch

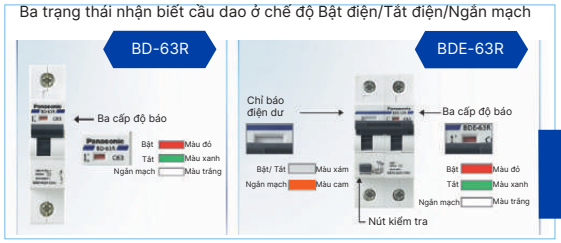

Các chỉ số tình trạng Bật điện, Tắt điện và ngắn mạch được hiển thị thành màu sắc giúp nhanh chóng và dễ dàng nhận diện mạch điện đã được ngắt.

ProClub
Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

*Giá bán đã bao gồm VAT

RCBO CẦU DAO BẢO VỆ QUÁ TẢI, NGẮN MẠCH & CHỐNG RÒ

RCBO Compact 2P1E

NEW

12 cái/ hộp
48 cái/ thùng

Mã sản phẩm	I_n(A)	$I_{\Delta n}$(mA)	I_{CU}(kA)	Giá lẻ (cái)
BBPE20631CNV	06	30	240VAC 06kA	720.000
BBPE21631CNV	16			
BBPE22031CNV	20			
BBPE22531CNV	25			770.000
BBPE23231CNV	32			

Gọn hơn
Tối ưu hơn

* Hai cấp độ báo:
Bật: màu đỏ (cấp điện)
Tắt: màu xanh (ngắt điện)

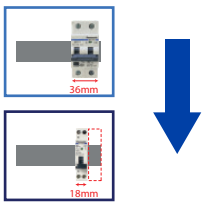

RCBO 2P1E

6 cái/hộp
24 cái/thùng

Mã sản phẩm	I_n(A)	$I_{\Delta n}$(mA)	I_{CU}(kA)	Giá lẻ (cái)
BBDE20631CNV	06	30	240VAC 06kA	628.000
BBDE21631CNV	16			
BBDE22031CNV	20			
BBDE22531CNV	25			673.000
BBDE23231CNV	32			
BBDE24031CNV	40			
BBDE25031CNV	50			954.000
BBDE26331CNV	63			

RCBO 4P4E

4 cái/thùng

Mã sản phẩm	I_n(A)	$I_{\Delta n}$(mA)	I_{CU}(kA)	Giá lẻ (cái)
BBDE42534CNV	25	30	415VAC 06kA	
BBDE43234CNV	32			1.581.000
BBDE44034CNV	40			
BBDE45034CNV	50			2.079.000
BBDE46334CNV	63			

RCCB CẦU DAO CHỐNG RÒ

RCCB 2P

5 cái/hộp
30 cái/thùng

Mã sản phẩm	I_n(A)	Dòng ngắt rò $I_{\Delta n}$(mA)	Giá lẻ (cái)
BBDR22530HV	25	30mA-2P	
BBDR23230HV	32		1.091.000
BBDR24030HV	40		
BBDR26330HV	63		1.310.000

RCCB 4P

4 cái/hộp
16 cái/thùng

Mã sản phẩm	I_n(A)	Dòng ngắt rò $I_{\Delta n}$(mA)	Giá lẻ (cái)
BBDR42530HV	25	30mA-4P	
BBDR43230HV	32		1.747.000
BBDR44030HV	40		
BBDR46330HV	63		2.621.000

RCCB 2P

NEW

XUẤT XỨ VN

5 cái/hộp
30 cái/thùng

Mã sản phẩm	I_n(A)	Dòng ngắt rò $I_{\Delta n}$(mA)	Giá lẻ (cái)
BBDR22530V	25	30mA-2P	
BBDR23230V	32		CẬP NHẬT
BBDR24030V	40		
BBDR26330V	63		CẬP NHẬT

* Dự kiến có hàng 10/2026 * Hình ảnh minh họa

RCCB 4P

NEW

XUẤT XỨ VN

4 cái/hộp
16 cái/thùng

Mã sản phẩm	I_n(A)	Dòng ngắt rò $I_{\Delta n}$(mA)	Giá lẻ (cái)
BBDR42530V	25	30mA-4P	
BBDR43230V	32		CẬP NHẬT
BBDR44030V	40		
BBDR46330V	63		CẬP NHẬT

* Dự kiến có hàng 10/2026 * Hình ảnh minh họa

BỘ CẦU DAO AN TOÀN HB 2P1E - SAFETY BREAKER

Thiết bị bảo vệ quá tải

Hình ảnh	Mã sản phẩm	Thông số kĩ thuật - Specifications: Dòng định mức I_n(A)	Dòng cắt danh định I_{CU}(kA) 240VAC	Giá lẻ (cái)
	BS11106TV	6	1	
	BS1110TV	10	1,5	
	BS1111TV	15	1,5	89.000
	BS1112TV	20	1,5	
	BS1113TV	30	1,5	
1 cái/ hộp 50 cái/ thùng	BS1114TV	40	1,5	

CẦU DAO TỰ ĐỘNG DIN - EARTH LEAKAGE BREAKER

Thiết bị chỉ chống dòng rò, không bảo vệ quá tải

Hình ảnh	Mã sản phẩm		Thông số kĩ thuật - Specifications: Dòng định mức I_n(A)	Dòng cắt danh định I_{CU}(kA) 240VAC	Dòng ngắt rò $I_{\Delta n}$(mA)	Giá lẻ (cái)
	NEW BJS3220NA2K	PRC	32	2,5	15	370.000
	NEW BJS3230NA2K	PRC			30	
	BJS3020NA2	THÁI LAN	30	1,5	15	383.000
	BJS3030NA2	THÁI LAN			30	
	BJJ23030-8	NHẬT BẢN		2,5	30	827.000

BỘ CẦU DAO AN TOÀN 2P2E

Thiết bị bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống rò

Hình ảnh	Mã sản phẩm	Thông số kĩ thuật - Specifications: Dòng định mức I_n(A)	Dòng cắt danh định I_{CU}(kA) 240VAC	Dòng ngắt rò $I_{\Delta n}$(mA)	Giá lẻ (cái)
	BJS1532S1V	15	1,5	30	536.000
	BJS2032S1V	20			
Xuất xứ Thái Lan	BJS3032S1V	30			
	BJJ23022-8	30	1,5	15	972.000
Xuất xứ Nhật Bản	BJJ23032-8			30	

ELCB-EARTH LEAKAGE CIRCUIT BREAKER

Thiết bị bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống rò

Hình ảnh	Mã sản phẩm	Thông số kĩ thuật - Specifications: Dòng định mức I_n(A)	Dòng cắt danh định I_{CU}(kA) 240VAC	Dòng ngắt rò $I_{\Delta n}$(mA)	Giá lẻ (cái)
	BKW2503Y	50	2,5		1.695.000
	BKW 2603SKY	60	10	30	2.496.000
Xuất xứ Nhật Bản	BKW 21003KY	100	25		3.494.000

*Giá bán đã bao gồm VAT

ProClub
Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

MCCB - MOLDED CASE CIRCUIT BREAKER

Tiêu chuẩn quốc tế - IEC 60947-2 Standard

SF Series

Hình ảnh Images	Mã sản phẩm Mode	Thông số kĩ thuật - Specifications: Dòng định mức I_n(A)	Khung dòng điện	Dòng cắt danh định I_{cu}(kA) 415VAC	Số cực	Giá lẻ (cái)
Xuất xứ P.R.C	NEW BBSF2210CTCV	10	100AF	240 VAC 20kA	2P-2E	950.000
	BBSF2216CTCV	16				
	BBSF2220CTCV	20				
	BBSF2225CTCV	25				
	BBSF2232CTCV	32				
	BBSF2240CTCV	40				
	BBSF2250CTCV	50				
	BBSF2263CTCV	63				
	BBSF2280CTCV	80				1.100.000
	BBSF22100CTCV	100				
	BBSF3310CFCV	10	160AF	35kA	3P-3E	1.620.000
	BBSF3316CFCV	16				
	BBSF3320CFCV	20				
	BBSF3325CFCV	25				
	BBSF3332CFCV	32				
	BBSF3340CFCV	40				
	BBSF3350CFCV	50				
	BBSF3363CFCV	63				1.785.000
	BBSF33100CFCV	100				
	BBSF34160CFCV	160	250AF			3.500.000
	BBSF34200CFCV	200				
	BBSF34250CFCV	250				3.570.000
	NEW BBSF35315CMCV	315	400AF	50kA		7.310.000
	BBSF35350CMCV	350				
	BBSF35400CMCV	400				
	BBSF36500CMCV	500	630AF			12.770.000
	BBSF36630CMCV	630				
	BBSF37700CMCV	700	800AF			14.950.000
	BBSF37800CMCV	800				
	NEW BBSF45315CMCV	315	400AF		4P-4E	13.860.000
	BBSF45350CMCV	350				
	BBSF45400CMCV	400				
	BBSF46500CMCV	500	630AF			21.860.000
	BBSF46630CMCV	630				
	BBSF47700CMCV	700	800AF			24.050.000
	BBSF47800CMCV	800				

Phụ kiện cho dòng SF Series

Hình ảnh Images	Mã sản phẩm Mode	Diễn giải	Giá lẻ (cái)
	BBS250Q10A8V	Cuộn cắt AC240V cho thiết bị có dòng định mức 160A, 200A, 250A	470.000
	BBS800Q10A8V	Cuộn cắt AC240V cho thiết bị có dòng định mức 315A, 350A, 400A, 500A, 630A, 700A, 800A	970.000
	NEW BBS800Q20LV	Tiếp điểm phụ báo trạng thái, bên trái , cho MCCB SF dòng định mức từ 315A đến 800A	540.000
	BBS800Q20RV	Tiếp điểm phụ báo trạng thái, bên phải, cho MCCB SF dòng định mức từ 315A đến 800A	540.000
	BBS800Q08LV	Tiếp điểm phụ báo tín hiệu , bên trái, cho MCCB SF dòng định mức từ 315A đến 800A	540.000
	BBS800Q10A7V	Cuộn cắt AC110V/50Hz của MCCB SF dòng định mức từ 315A đến 800A	970.000
	BBS800Q10D7V	Cuộn cắt DC110V của MCCB SF dòng định mức từ 315A đến 800A	970.000
	BBS800Q10D8V	Cuộn cắt DC220V của MCCB SF dòng định mức từ 315A đến 800A	970.000
	BBS800Q30A2V	Cuộn cắt thấp áp AC240V/50Hz của MCCB SF dòng định mức từ 315A đến 800A	1.490.000
	BBS630QB1V	Tay nắm xoay kéo dài của MCCB SF dòng định mức 315A đến 630A	3.010.000
	BBS800QB1V	Tay nắm xoay kéo dài của MCCB SF dòng định mức 700A và 800A	3.370.000
	BBS630QA1V	Tấm che đầu cực của Cầu dao điện tự động MCCB SF 3P3E từ 315A đến 630A	740.000
	BBS630QA2V	Tấm che đầu cực của Cầu dao điện tự động MCCB SF 4P4E từ 315A đến 630A	960.000

Model	SF 160	SF 250
Breaking type	F type	F type
SHT		

Trạng thái cầu dao	UVT	SHT/AX/AL	UVT SHT/AX/AL
SF 160	Trạng thái đang ngắt mạch	Bật	Điều chỉnh về trạng thái "BẬT" ON) trước, sau đó lắp đặt các phụ kiện SHT/AX/AL, sau đó đưa về trạng thái đang ngắt mạch và tiến hành lắp đặt phụ kiện UVT.
SF 250	Trạng thái đang ngắt mạch		

YH/ MH Series

Hình ảnh Images	Mã sản phẩm Mode	Thông số kĩ thuật - Specifications: Dòng định mức I_n(A)	Dòng cắt danh định I_{cu}(kA) 415VAC	Số cực	Giá lẻ (cái)
Xuất xứ Malaysia	BBC3601YHV	63	10kA	3P	1.785.000
Xuất xứ Nhật Bản ***MCCB gắn kèm cuộn cắt	BBC31502YHVS	150	25kA	3P	3.970.000
	BBC32001YHVS	200			3.970.000
	BBC3250YHVS	250			4.040.000
Xuất xứ Nhật Bản	BBC3600YHV	600	36kA	3P	24.100.000
	BBC3630YHV	630			
	BBC3800YHV	800			49.300.000
Xuất xứ P.R.C	BBC35300CMHV	300	50kA	3P	
	BBC35350CMHV	350			7.310.000
	BBC35400CMHV	400			
	BBC36500GMHV	500			12.770.000
	BBC36630GMHV	630			
	BBC37700GMHV	700			14.950.000
	BBC37800GMHV	800			

MCCB - MOLDED CASE CIRCUIT BREAKER

Tiêu chuẩn Nhật Bản - JIS Standard - Xuất xứ Nhật Bản

Hình ảnh Images	Mã sản phẩm Mode	Thông số kĩ thuật (Specifications): Dòng định mức I_n(A)	Dòng cắt danh định I_{cu}(kA) 220 VAC	415 VAC	Số cực	Giá lẻ (cái)
	BBW240SKY	40	10	2,5	2P	925.000
	BBW250SKY	50				
	BBW260Y	60	5	2,5		990.000
	BBW310Y	10	2,5	1,5	3P	725.000
	BBW315Y	15				
	BBW320Y	20				
	BBW330Y	30				

ProClub
Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

*Giá bán đã bao gồm VAT

THIẾT BỊ CHỐNG SÉT LAN TRUYỀN

SP D

Thông số kỹ thuật (Specifications)	BBDT2321BV
Điện áp định mức (Un)	230V
Điện áp làm việc lớn nhất (Uc)	320V (50/60Hz)
Dòng xả xung sét (8/20μs) (In)	20 kA
Dòng xả xung sét cực đại (8/20μs) (Imax)	40 kA
Cấp bảo vệ điện áp (Up)	≤ 1,5 kV
Thời gian phản hồi (tA)	≤ 25 ns
Dạng lắp đặt	35mm DIN Rail
	3.140.000

Đóng gói 50 cái/thùng

* Thay thế SPD khi phần hiển thị màu xanh chuyển sang đỏ

NEW KHỞI ĐỘNG TỪ DẠNG DIN, ĐIỆN ÁP ĐIỀU KHIỂN Uc = AC 240V

Tiêu chuẩn quốc tế - IEC61095, IEC60947-4-1

Bật: màu đỏ (cấp điện)

Tắt: màu xám (ngắt điện)

Mã sản phẩm Mode	Loại	I_n(A)	Kích thước (mm)	Giá lẻ (cái)
BMD2020204ACV	2NO (2 tiếp điểm thường mở)	20	17,8 x 82 x 60	980.000
BMD2025204ACV		25		980.000
BMD2040204ACV		40	35,4 x 82 x 60	1.400.000
BMD2063204ACV		63		2.530.000
BMD4025404ACV	4NO (4 tiếp điểm thường mở)	25	35,4 x 82 x 60	1.030.000
BMD4040404ACV		40	54,0 x 82 x 60	1.860.000
BMD4063404ACV		63	54,0 x 82 x 60	2.940.000

* I_n(A) Tham chiếu cho thiết bị tải AC-7a

TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG - DISTRIBUTION BOX

Hình ảnh	Mã sản phẩm	Màu	Chất liệu	Số đường/ Phụ kiện kèm theo	Kích thước âm tường RxCxS (mm)	Thông số ống PVC (mm) Ø16	Ø20	Ø25	Ø32	Ø40	Giá lẻ (cái)
NEW Moderva	BQDF08W31AV	Trắng	- Đế sắt - Mặt che nhựa	8 đường Thanh lược + Nhãn dán	230 x 220 x 95	1	4	2	2	2	760.000
	BQDF08MG31AV	Vàng ánh kim									1.020.000
	BQDF08MH31AV	Xám ánh kim									1.020.000
	BQDF12W31AV	Trắng		12 đường Thanh lược + Nhãn dán	302 x 220 x 95	-	6	5	2	2	960.000
	BQDF12MG31AV	Vàng ánh kim									1.290.000
	BQDF12MH31AV	Xám ánh kim									1.290.000
	BQDF16W31AV	Trắng		16 đường Thanh lược + Nhãn dán	374 x 220 x 95	-	7	6	2	2	1.120.000
	BQDF16MG31AV	Vàng ánh kim									1.490.000
	BQDF16MH31AV	Xám ánh kim									1.490.000
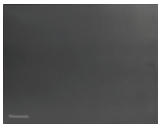	BQDF24W11AV	Trắng		24 đường (2 tầng) Thanh lược + Nhãn dán	302 x 380 x 95	-	6	5	2	2	1.960.000
	BQDF24MG11AV	Vàng ánh kim									2.630.000
	BQDF24MH11AV	Xám ánh kim									2.630.000
Level Art	BQDX08T11AV	Trắng	- Đế sắt - Mặt che nhựa - màu trắng - Mặt che nhựa phủ kim loại - màu vàng	8 đường Thanh lược + Nhãn dán	230 x 220 x 95	1	4	2	2	2	1.290.000
	BQDX08G11AV	Vàng ánh kim									2.860.000
	BQDX12T11AV	Trắng		12 đường Thanh lược + Nhãn dán	302 x 220 x 95	-	6	5	2	2	1.410.000
	BQDX12G11AV	Vàng ánh kim									3.080.000
	BQDX16T11AV	Trắng		16 đường Thanh lược + Nhãn dán	374 x 220 x 95	-	7	6	2	2	1.600.000
	BQDX16G11AV	Vàng ánh kim									3.410.000
NEW	BQDX24T11AV	Trắng		24 đường (2 tầng) Thanh lược + Nhãn dán	302 x 380 x 95	-	6	5	2	2	2.420.000
	BQDX24G11AV	Vàng ánh kim									5.230.000
	BQDX32T11AV	Trắng		32 đường (2 tầng) Thanh lược + Nhãn dán	374 x 380 x 95	-	8	7	2	2	3.120.000
	BQDX32G11AV	Vàng ánh kim									6.330.000
	BQDX40T21AV	Trắng		40 đường (2 tầng) Thanh lược + Nhãn dán	446 x 380 x 100	-	9	8	2	2	3.720.000
	BQDX40G21AV	Vàng ánh kim									7.530.000

*Giá bán đã bao gồm VAT

ProClub
Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

CÔNG TẮC ĐỒNG HỒ

	TB178	TB118	TB35809NE5	TB38809NE7	TB4728KE7V
Giá lẻ (cái)	650.000	1.050.000	785.000	1.210.000	1.840.000
Loại/ Type	SPST - 24h	SPST - 24h	SPST - 24h Gắn thanh ray DIN	SPST - 24h Gắn thanh ray DIN	Điện tử - 24h/ Các ngày trong tuần
Hẹn giờ/ Functions	On-Off	On-Off	On-Off	On-Off	On-Off/Chu kỳ/Xung
Chương trình Operation	6	6	96	96	210; chọn các ngày nghỉ bất kỳ trong tuần
Công suất Consumption	220 - 240VAC 15A	220 - 240VAC, 15A	220 - 240VAC 20A	220 - 240VAC 20A	220 - 240VAC 15A
Pin dự trữ Battery	-	300 giờ TB380N2457 Giá lẻ: 209.000	-	300 giờ TB380N2457 Giá lẻ: 209.000	5 năm
Độ chia nhỏ nhất Min setting (mins)	30 phút	30 phút	15 phút	15 phút	1 phút

PHÍCH CẮM VÀ Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP

WK2315K	125V - 15A - 2P + Ground	277.000
WK2320K	250V - 20A - 3P	292.000
WK2330	250V - 30A - 2P + Ground	810.000

Ổ cắm locking loại nổi, màu đen
Locking surface mounting receptacle black

WK2420K	250V - 20A - 3P + Ground	441.000
WK22430	250V - 30A - 3P + Ground	892.000

Ổ cắm locking loại nổi, màu đen
Locking surface mounting receptacle black

WF6315	125V - 15A - 2P + Ground	176.000
WF6320	250V - 20A - 3P	242.000
WF6330	250V - 30A - 2P + Ground	618.000

Phích cắm locking/ Locking Plug

WF6420	250V - 20A - 3P	279.000
WF6430	250V - 30A - 3P + Ground	785.000

Phích cắm locking/ Locking Plug

WF2315WK (Trắng)	125V - 15A - 2P + Ground	267.000
WF2320WK (Trắng)	250V - 20A - 3P	251.000
WF2330B (Đen)	250V - 30A - 2P + Ground	671.000

Lắp với WN9513

WF2420BK (Đen)	125V - 15A - 2P + Ground	438.000
WF2430B (Đen)	250V - 20A - 3P	829.000
WF2420WK (Trắng)	250V - 30A - 2P + Ground	438.000

Lắp với WN9514

WN1518R

Ổ cắm đôi có dây nối đất
Grounding flat pin receptacle 125V - 15A

370.000

WN37008

Đai kim loại - Metal-Frame

36.000

WK1330

Ổ cắm chuyên dùng
Surface mounting receptacle 250V - 30A - 3P

730.000

WF4330

Phích cắm kín nước - Rubber plug 250V - 30A - 3P

977.000

WN9513/ WN9514

Mặt nhôm lỗ tròn - Đường kính 35,5/ 45,5mm
1 gang - 1 device aluminum plate 35,5 dia/ 45,5 dia

124.000

WN3040K-8

Trạm nối đất - Grounding - terminal

105.000

CÔNG TẮC THẺ

WNH5611-801

Công tắc thẻ (3 tiếp điểm) - Tablet switch (3 cicuits)
Sử dụng với mặt WZV7843W
250V - 10A

1.810.000

PHÍCH CẮM MEIKOSHA

ME2592W

Phích cắm 3 chấu - Grounding plug 125V - 15A
Đóng gói 10 cái/hộp

150.000

CHUÔNG ĐIỆN

EGG331

Nút chuông kín nước, 220VAC - 1A
Bell push button
Đóng gói 20 cái/ thùng
Kết nối được 02 chuông EBG888

136.000

EBG888

Chuông điện, 220V - 9,5W, 50Hz, 82dB
Door chime
Đóng gói 10 cái/ thùng

233.000

ProClub
Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

*Giá bán đã bao gồm VAT

nanoco

DIMMER

NDF603F/ NDL603F-Full FDL603FW-Full
NDF603W/ NDL603W-Wide FDL603W-Wide
- Công tắc điều chỉnh tốc độ quạt/độ sáng đèn
- Dimmer for fan/lamp 220VAC - 700W
- Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng — 63.500

NDL903F-Full/ NDL903W-Wide
- Công tắc điều chỉnh độ sáng đèn - 220VAC - 1000W
- Dimmer for incandescent lamp
- Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng — 70.000

CẦU CHÌ

NF101F-Full/ NF101W - Wide
FF102F-Nano-Full/ FF102W-Nano-Wide
- Cầu chì - Fuse - 220VAC - 10A
- Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng — 16.800

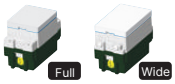

NF102F -Full
NF102W -Wide
- Cầu chì - Fuse - 220VAC - 10A
- Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng — 18.500

ĐÈN BÁO

N302WF-Nanoco-Full
(Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng)
N302WW-Nanoco-Wide
(Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng)
FXF302WW-Nano-Full
(Đóng gói 10 cái/hộp, 180 cái/thùng)
- Đèn báo màu trắng
- Pilot lamp, white 220VAC — 18.000

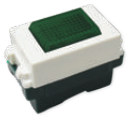

N302GF-Nanoco-Full
(Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng)
N302GW-Nanoco-Wide
(Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng)
FXF302GW-Nano-Full
(Đóng gói 10 cái/hộp, 180 cái/thùng)
- Đèn báo màu xanh
- Pilot lamp, green 220VAC — 18.000

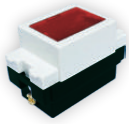

N302RF-Nanoco-Full
(Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng)
N302RW-Nanoco-Wide
(Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng)
- Đèn báo LED màu đỏ
- Pilot lamp, red 220VAC — 18.000

** Đạt tiêu chuẩn TCVN6188-1:2007*

Ổ CẮM - PHÍCH CẮM ĐƠN

NP10250D
- Phích cắm đơn 10A - 250V
- Chân cắm bằng đồng Ø 4,0mm
- Vỏ nhựa ABS chống cháy, chịu va đập
- Kẹp giữ dây giúp định vị và tránh tuột dây điện
- Đóng gói: 10 cái/dây hoặc 10 cái/hộp; 200 cái/ thùng — 7.500

NS10250A
- Ổ cắm đơn 10A - 250V
- Tiếp điểm bằng đồng
- Vỏ nhựa ABS chống cháy, chịu va đập
- Kẹp giữ dây giúp định vị và tránh tuột dây điện
- Đóng gói: 10 cái/dây hoặc 10 cái/hộp; 200 cái/ thùng — 13.000

An toàn và tiện lợi *Đạt tiêu chuẩn: IEC 60884-1:2002*

Ổ CẮM CÓ DÂY

NES5215-3 - *Dây 3m* — 185.000
NES5215-5 - *Dây 5m* — 222.000
- Công suất 15A - 250V ~ 3750W
- Loại 5 ổ cắm 2 chấu + 1 công tắc
- Đóng gói: 10 cái/ thùng

NES3332-3 - *Dây 3m* — 235.000
NES3332-5 - *Dây 5m* — 280.000
- Công suất 15A - 250V ~ 3750W
- Loại 3 ổ cắm đa năng + 3 ổ cắm 2 chấu + 1 công tắc
- Đóng gói: 10 cái/ thùng

NES43415-3 - *Dây 3m* — 252.000
NES43415-5 - *Dây 5m* — 300.000
- Công suất 15A - 250V ~ 3750W
- Loại 4 ổ cắm đa năng + 4 công tắc
- Đóng gói: 10 cái/ thùng

NES4213-3S1 - *Dây 3m* — 115.000
NES4213-5S1 - *Dây 5m* — 140.000
- Công suất 10A - 250V ~ 2500W
- Loại 4 ổ 2 chấu + 1 ổ cắm đa năng + 1 công tắc
- Đóng gói: 10 cái/ thùng

NES332U-3 - *Dây 3m* — 285.000
NES332U-5 - *Dây 5m* — 340.000
- Công suất 15A - 250V ~ 3750W, USB 2.1A
- Loại 3 ổ cắm đa năng + 2 USB + 2 công tắc
- Đèn báo chuyển sang màu xanh khi sạc đầy
- Đóng gói: 10 cái/ thùng

NES3320-5 - *Dây 5m* — 248.000
- Công suất 20A - 250V ~ 5000W
- Nhựa chịu nhiệt cao
- Loại 3 ổ cắm đa năng + 1 công tắc
- Dùng cho nồi lẩu, bếp điện
- Đóng gói: 10 cái/ thùng

NES3332-3S1 - *Dây 3m* — 145.000
NES3332-5S1 - *Dây 5m* — 175.000
- Công suất 10A - 250V ~ 2500W
- Loại 3 ổ cắm đa năng + 3 ổ cắm 2 chấu + 1 công tắc
- Đóng gói: 10 cái/ thùng

NHỰA CHỐNG CHÁY
TIẾP ĐIỂM HỢP KIM ĐỒNG
CÔNG TẮC ĐÈN LED
MÀN CHE AN TOÀN
CHỊU LỰC CHỐNG VA ĐẬP
RƠLE BẢO VỆ QUÁ NHIỆT
DÂY ĐIỆN DÀI 3 5M

ĐUI ĐÈN E27

NAE2790WM1 - Màu trắng, kèm vít — 11.000
NAE2790W - Màu trắng — 10.000
NAE2790BK - Màu đen — 10.000
- Đui đèn E27 loại 90°
- Nhựa chống va đập
- Đóng gói: 10 cái/dây; 40 cái/thùng

NAE2727W - Màu trắng — 10.000
NAE2727BK - Màu đen — 10.000
- Đui đèn E27 loại di động
- Nhựa chống va đập
- Đóng gói: 10 cái/dây; 100 cái/thùng

NAE2720W - Màu trắng — 12.500
NAE2720BK - Màu đen — 12.500
- Đui đèn E27 loại di động có dây dài 20cm
- Nhựa chống va đập
- Đóng gói: 10 cái/dây; 100 cái/thùng

NAE2745WM1 - Màu trắng, kèm vít — 11.000
NAE2745W - Màu trắng — 10.000
NAE2745BK - Màu đen — 10.000
- Đui đèn E27 loại nghiêng 45°
- Nhựa chống va đập
- Đóng gói: 10 cái/dây; 40 cái/thùng

NAE4590WM1 - Màu trắng, kèm vít — 13.500
NAE4590W - Màu trắng — 11.500
- Đui đèn E27 xoay đa năng
- Nhựa chống va đập
- Đóng gói: 10 cái/dây; 40 cái/thùng

*Giá bán đã bao gồm VAT

ProClub
Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

TỦ ĐIỆN - Đạt tiêu chuẩn IEC60439-1:2004

** Thanh lược đồng cho tủ điện đạt tiêu chuẩn IEC60439-2:2005*

Hình ảnh	Mã sản phẩm	Chất liệu	Số đường (Modules)	Kích thước âm tường CxRxS (mm)	Đóng gói	Giá lẻ (Cái)
	NDP104P	Mặt - đế nhựa	2 - 4	200x125x65	1 cái/hộp, 5 cái/cây	99.000
	NDP104	Mặt nhựa, đế kim loại	2 - 4	200x125x58	1 cái/hộp, 5 cái/cây	115.000
	NDP108P	Mặt - đế nhựa	4 - 8	200x200x65	1 cái/hộp, 5 cái/cây	155.000
	NDP108	Mặt nhựa, đế kim loại	4 - 8	200x200x58	1 cái/hộp, 5 cái/cây	176.000
	NDP110	Mặt - đế kim loại	5 - 10	200x265x58	1 cái/hộp	270.000
	NDP114	Mặt - đế kim loại	10 - 14	200x337x58	1 cái/hộp	330.000
	NDP120	Mặt - đế kim loại	12 - 20	380x283x58	1 cái/hộp	550.000
	NDP126	Mặt - đế kim loại	18 - 26	380x320x58	1 cái/hộp	790.000
	NDP128	Mặt - đế kim loại	20 - 28	380x340x58	1 cái/hộp	895.000

BÚT THỬ ĐIỆN

An toàn, tiện lợi

NEP1501
- Kiểm tra điện áp nhanh, từ AC 100 - 500V
- Nhựa ABS bền bỉ
- Tích hợp 2 dạng đầu thử
- Thiết kế nhỏ gọn, dễ bỏ túi, có cài vắt túi tiện lợi
- Tay cầm chống trượt
- Đóng gói: 1 cái/ hanger; 24 cái/hộp; 600 cái/thùng

19.500

NEP1502
- Kiểm tra điện áp nhanh, từ AC 100 - 500V
- Nhựa ABS bền bỉ
- Tích hợp 2 dạng đầu thử
- Thiết kế nhỏ gọn, dễ bỏ túi, có cài vắt túi tiện lợi
- Tay cầm chống trượt
- Đóng gói: 1 cái/ hanger; 24 cái/hộp; 600 cái/thùng

19.500

NEP1201 - Bút thử điện đa năng
- Điện áp kiểm tra: 12V-220V
- Màn hình hiển thị LCD
- Đèn chỉ thị, Đèn LED chiếu sáng, Pin AG3-1.5V
- Thân bút bằng nhựa ABS độ bền cao
- Đo điện cảm ứng, đo điện áp, đo thông mạch và đứt mạch
- Đóng gói: 1 cái/Blister, 10 cái/hộp

51.000

NEP1202 - Bút thử điện đa năng
- Điện áp kiểm tra: 12V-220V
- Màn hình hiển thị LCD
- Thân bút bằng nhựa ABS độ bền cao
- Đo điện cảm ứng, đo điện áp, đo thông mạch và đứt mạch
- Đóng gói: 1 cái/Blister, 20 cái/hộp

24.000

NEP7250 - Bút thử điện đa năng
- Dễ dàng thấy đèn báo ngay cả trong ánh sáng tự nhiên
- Công nghệ 2 đèn báo LED 2 màu thông minh
- Nhựa chống rơi, kín nước IP66
- Kiểm tra điện cảm ứng khoảng cách 30 – 60 mm
- Đầu bút hợp kim titan bền bỉ
- Điện áp kiểm tra 70V – 250V (AC-DC)
- Đóng gói: 1 cái/Blister, 10 cái/hộp

33.000

CÔNG TẮC THẺ

NCS7001
- Công tắc thẻ (Có bao gồm thẻ)
- Card Switch -20A - 250V
- Đóng gói: 1 cái/hộp, 10 cái/thùng

840.000

CHUÔNG BÁO CẢM BIẾN KHÔNG DÂY

NJX378

- Chuông báo cảm biến không dây
- DC 4,5V/ Max 0,5W
- Báo khách: 6 ngôn ngữ chào "Hello, welcome" và 22 kiểu chuông
- Báo trộm: 3 kiểu âm báo động
- 4 mức (lớn nhất - lớn - vừa- nhỏ), 70 dB - 110 dB
- Vùng cảm biến: 4 - 8m; Góc cảm biến: 120°
- Có sẵn 3 pin AAA; Có thể kết nối thêm với chuông ND156/ND157
- Đóng gói: 1 bộ/vỉ treo; 10 bộ/ thùng

330.000

NJX379-156

- Chuông báo cảm biến không dây kèm chuông điện báo xa đến 150m
- 110V - 240V/ Max 0,5W
- Báo khách: 6 ngôn ngữ chào "Hello, welcome" và 22 kiểu chuông
- Báo trộm: 3 kiểu âm báo động
- 4 mức (lớn nhất - lớn - vừa- nhỏ), 70 dB - 110 dB
- 3 mức cảm biến: OFF, LOW ≤ 4m, HIGH ≤ 10m; Góc cảm biến: 120°
- Có sẵn 3 pin AAA
- Đóng gói: 1 cái/vỉ treo, 10 bộ/thùng

550.000

CHUÔNG ĐIỆN KHÔNG DÂY

ND156 - Đóng gói hộp
ND1561 - Đóng gói vỉ treo

ND157 - Đóng gói hộp
ND1571 - Đóng gói vỉ treo

- Bộ chuông điện không dây
- 110V - 220V/ Max 0,5W
- 36 kiểu chuông
- 4 mức âm lượng (lớn - vừa- nhỏ - im lặng), 0 dB - 110 dB
- Hoạt động lên đến 300m (không vật cản)
- Có thể kết nối thêm đến 8 nút chuông cảm ứng NDT15
- 1 nút kết nối được với nhiều chuông
- Đóng gói: 1 bộ/vỉ treo; 10 bộ/thùng

340.000

NDT15

- Nút chuông cảm ứng
- Dùng cho chuông ND156/ ND157
- Pin CR2032 3V
- IP44, cảm ứng 1 lần chạm
- 1 nút kết nối được với nhiều chuông ND156/157
- Đóng gói: 1 cái/hộp; 100 cái/thùng

140.000

ND153W

ND153BK

- Bộ chuông điện không dây không dùng pin
- 110V - 240V/ Max 0,5W
- 36 kiểu chuông
- 4 mức âm lượng (lớn-vừa-nhỏ-im lặng), 0 dB - 110 dB
- Hoạt động lên đến 150m (không vật cản)
- Có thể kết nối thêm đến 8 nút chuông NDT153W/BK
- 1 nút kết nối được với nhiều chuông
- Đóng gói: 1 bộ/vỉ treo, 10 bộ/ thùng

370.000

NDT153W NDT153BK

- Nút chuông không dùng pin
- Dùng cho ND153BK/ ND153W
- Có thể lắp ngoài trời
- Độ bền đến 100,000 lần nhấn
- 1 nút kết nối được với nhiều chuông ND153W/BK
- Đóng gói : 1 cái/hộp, 100 cái/thùng

170.000

ProClub
Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

*Giá bán đã bao gồm VAT

nanoco

Ống luồn dây điện dạng tròn

R O Y G B W

Mã sản phẩm	Đường kính (mm)	Độ dày (mm)	Lực nén (N)	Đóng gói (Cây/bó)	Giá lẻ ống (cây) Trắng	Giá lẻ ống (cây) Màu
FPC16L	Ø16	1,25 ± 0,1	320	50	22.000	
FPC20L	Ø20	1,3 ± 0,1	320	50	29.000	
FPC25L	Ø25	1,4 ± 0,1	320	25	42.000	
FPC32L	Ø32	1,75 ± 0,1	320	20	67.000	
FPC16H	Ø16	1,55 ± 0,1	1.250	50	31.000	
FPC20H	Ø20	1,7 ± 0,1	1.250	50	41.000	
FPC25H	Ø25	2,0 ± 0,1	1.250	25	59.000	
FPC32H	Ø32	2,1 ± 0,1	1.250	20	111.000	
FPC40H	Ø40	2,3 ± 0,1	1.250	10	146.000	
FPC50H	Ø50	2,65 ± 0,1	1.250	10	193.000	
FPC16	Ø16	1,35 ± 0,1	750	50	25.000	28.000
FPC20	Ø20	1,4 ± 0,1	750	50	33.000	36.000
FPC25	Ø25	1,45 ± 0,1	750	25	48.000	53.000
FPC32	Ø32	1,85 ± 0,1	750	20	74.000	81.000

Ghi chú: Chiều dài 2.92m/cây.

Nẹp luồn dây điện dạng vuông

Mã sản phẩm	Kích thước (mm)	Độ dày (mm)	Chiều dài (m/cây)	Đóng gói (Cây/bó)	Giá lẻ (Cây)
NNV1715	15x9	0,7 ± 0,1	1,7	50	9.000
NNV1720	20x10	0,7 ± 0,1	1,7	50	11.400
NNV1725	25x14	0,9 ± 0,1	1,7	50	17.400
NNV1730	30x16	1,0 ± 0,1	1,7	50	21.000
NNV1740	40x18	1,2 ± 0,1	1,7	25	32.600
NNV1750	50x35	1,4 ± 0,1	1,7	10	70.000
NNV1760	60x40	1,5 ± 0,1	1,7	6	88.000
NNV1780	80x60	1,7 ± 0,1	1,7	6	143.000
NNV17100	100x60	1,8 ± 0,1	1,7	6	209.000
NNV2015	15x9	0,7 ± 0,1	2,0	50	10.500
NNV2020	20x10	0,7 ± 0,1	2,0	50	13.500
NNV2025	25x14	0,9 ± 0,1	2,0	50	20.800
NNV2030	30x16	1,0 ± 0,1	2,0	50	24.800
NNV2040	40x18	1,2 ± 0,1	2,0	25	38.000
NNV2050	50x35	1,4 ± 0,1	2,0	10	83.000
NNV2060	60x40	1,5 ± 0,1	2,0	6	104.000
NNV2080	80x60	1,7 ± 0,1	2,0	6	165.000
NNV20100	100x60	1,8 ± 0,1	2,0	6	248.000

*Giá bán đã bao gồm VAT

Ống luồn dây điện dạng xoắn

Sản phẩm đạt tiêu chuẩn BS EN 61386-22:2004 + A11:2010

PVC

Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	
FRG16W	16mm (50m/cuộn)	170.000
FRG20W	20mm (50m/cuộn)	245.000
FRG25WS	25mm (40m/cuộn)	255.000
FRG32WH	32mm (25m/cuộn)	299.000

PVC

FRG16G	16mm (50m/cuộn)	199.000
FRG20G	20mm (50m/cuộn)	285.000
FRG25GS	25mm (40m/cuộn)	305.000
FRG32GH	32mm (25m/cuộn)	310.000

Ống xoắn HDPE

Trắng/ Xám

Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	
FRG16PE	16mm (50m/cuộn)	153.000
FRG20PE	20mm (50m/cuộn)	220.000
FRG25PE	25mm (40m/cuộn)	229.000
FRG32PE	32mm (25m/cuộn)	269.000

Khớp nối trơn

Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	
NPA0116	Khớp nối trơn Ø16 Đóng gói 100 cái/thùng	840
NPA0120	Khớp nối trơn Ø20 Đóng gói 200 cái/thùng	1.200
NPA0125	Khớp nối trơn Ø25 Đóng gói 100 cái/thùng	1.900
NPA0132	Khớp nối trơn Ø32 Đóng gói 25 cái/bao, 250 cái/thùng	3.500
Nano FPA0140	Khớp nối trơn Ø40 Đóng gói 30 cái/bao	9.500
Nano FPA0150	Khớp nối trơn Ø50 Đóng gói 20 cái/bao	13.000

Đầu và khớp nối ren

Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	
NPA02162	Đầu và khớp nối ren Ø16 Đóng gói 100 cái/bao, 1.200 cái/thùng	3.300
NPA02202	Đầu và khớp nối ren Ø20 Đóng gói 100 cái/bao, 1.000 cái/thùng	3.500
NPA02252	Đầu và khớp nối ren Ø25 Đóng gói 50 cái/bao, 500 cái/thùng	4.000
NPA02322	Đầu và khớp nối ren Ø32 Đóng gói 25 cái/bao, 250 cái/thùng	5.300

Kẹp đỡ ống

Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	
NPA1616	Kẹp đỡ ống Ø16, Đóng gói 100 cái/bao 3.000 cái/thùng	950
NPA1620	Kẹp đỡ ống Ø20, Đóng gói 100 cái/bao 3.000 cái/thùng	1.200
NPA1625	Kẹp đỡ ống Ø25, Đóng gói 100 cái/bao 2.000 cái/thùng	2.000
NPA1632	Kẹp đỡ ống Ø32, Đóng gói 100 cái/bao; 1.000 cái/thùng	3.000
Nano FPA1640	Kẹp đỡ ống Ø40 Đóng gói 50 cái/bao	5.000

Nắp đậy hộp nối tròn

Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	
NPA2620	Nắp đậy hộp nối tròn, vít Đóng gói 60 cái/bao, 1.500 cái/thùng	2.100

NPA2720F	Nắp đậy hộp nối tròn dùng chung với ống mềm PVC, Ø20 Đóng gói 20 cái/bao, 400 cái/thùng	3.500

ProClub
Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

T nối

Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	
NPA0416	T nối cho ống Ø16. Đóng gói: 100 cái/bao; 1.000 cái/thùng	2.000
NPA0420	T nối cho ống Ø20. Đóng gói: 50 cái/bao; 400 cái/thùng	3.900
NPA0425	T nối cho ống Ø25. Đóng gói: 25 cái/bao; 250 cái/thùng	5.800
NPA0432	T nối cho ống Ø32. Đóng gói: 15 cái/bao; 150 cái/thùng	8.100
Nano FPA0440	T nối cho ống Ø40 Đóng gói 10 cái/bao	14.500
Nano FPA0450	T nối cho ống Ø50 Đóng gói 10 cái/bao	17.000

T nối có nắp

Nano

Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	
FPA0420C	T nối có nắp Ø20 Đóng gói 25 cái/bao	9.500
FPA0425C	T nối có nắp Ø25 Đóng gói 10 cái/bao	15.000
FPA0432C	T nối có nắp Ø32 Đóng gói 10 cái/bao	18.000

Hộp nối 1 ngã

Đóng gói 60 cái/thùng

Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	
NPA65161	Hộp nối tròn 1 ngã Ø16	7.000
NPA65201	Hộp nối tròn 1 ngã Ø20	7.600
NPA65251	Hộp nối tròn 1 ngã Ø25	8.100
NPA65321	Hộp nối tròn 1 ngã Ø32	10.500

Hộp nối 2 ngã thẳng

Đóng gói 60 cái/thùng

Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	
NPA66161	Hộp nối tròn 2 ngã thẳng Ø16	7.000
NPA66201	Hộp nối tròn 2 ngã thẳng Ø20	7.600
NPA66251	Hộp nối tròn 2 ngã thẳng Ø25	8.100
NPA66321	Hộp nối tròn 2 ngã thẳng Ø32	10.500

Hộp nối 2 ngã vuông

Đóng gói 60 cái/thùng

Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	
NPA69161	Hộp nối tròn 2 ngã vuông Ø16	7.000
NPA69201	Hộp nối tròn 2 ngã vuông Ø20	7.600
NPA69251	Hộp nối tròn 2 ngã vuông Ø25	8.100
NPA69321	Hộp nối tròn 2 ngã vuông Ø32	10.500

Hộp nối 3 ngã

Đóng gói 60 cái/thùng

Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	
NPA67161	Hộp nối tròn 3 ngã Ø16	7.000
NPA67201	Hộp nối tròn 3 ngã Ø20	7.600
NPA67251	Hộp nối tròn 3 ngã Ø25	8.100
NPA67321	Hộp nối tròn 3 ngã Ø32	10.500

Hộp nối 4 ngã

Đóng gói 60 cái/thùng

Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	
NPA68161	Hộp nối tròn 4 ngã Ø16	7.000
NPA68201	Hộp nối tròn 4 ngã Ø20	7.600
NPA68251	Hộp nối tròn 4 ngã Ø25	8.100
NPA68321	Hộp nối tròn 4 ngã Ø32	10.500

Co nối

Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	
NPA0316	Co cho ống Ø16 Đóng gói 100 cái/bao - 1.500 cái/thùng	1.500
NPA0320	Co cho ống Ø20 Đóng gói 50 cái/bao - 700 cái/thùng	2.300
NPA0325	Co cho ống Ø25 Đóng gói 40 cái/bao - 400 cái/thùng	3.500
NPA0332	Co cho ống Ø32 Đóng gói 20 cái/bao - 200 cái/thùng	5.800
Nano FPA0340	Co cho ống Ø40 Đóng gói 20 cái/bao	13.000
Nano FPA0350	Co cho ống Ø50 Đóng gói 15 cái/bao	17.800

Co nối có nắp

Nano

Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	
FPA0320C	Co nối có nắp Ø20 Đóng gói 50 cái/bao	6.000
FPA0325C	Co nối có nắp Ø25 Đóng gói 40 cái/bao	10.500
FPA0332C	Co nối có nắp Ø32 Đóng gói 20 cái/bao	16.000

Đầu nối ống mềm PVC

Nano

Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	
FRGA116	Đầu nối ống mềm PVC Ø16 Đóng gói 100 cái/bao	13.000
FRGA120	Đầu nối ống mềm PVC Ø20 Đóng gói 100 cái/bao	17.000
FRGA125	Đầu nối ống mềm PVC Ø25 Đóng gói 50 cái/bao	25.000
FRGA132	Đầu nối ống mềm PVC Ø32 Đóng gói 50 cái/bao	39.000

Đầu giảm

Nano

Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	
FPA2016	Đầu giảm 20 - 16 Đóng gói 100 cái/bao	1.700
FPA2520	Đầu giảm 25 - 20 Đóng gói 100 cái/bao	2.600
FPA3225	Đầu giảm 32 - 25 Đóng gói 50 cái/bao	4.100
FPA4032	Đầu giảm 40 - 32 Đóng gói 40 cái/bao	8.100
FPA5040	Đầu giảm 50 - 40 Đóng gói 30 cái/bao	10.200

Lò xo uốn ống

Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	
FLXUO16M2 FLXUO16L	Lò xo uốn ống Ø16 Lò xo uốn ống Ø16	53.000
FLXUO20M2	Lò xo uốn ống Ø20	79.000
FLXUO25M2 FLXUO25L	Lò xo uốn ống Ø25 Lò xo uốn ống Ø25	92.000
FLXUO32M2 FLXUO32L	Lò xo uốn ống Ø32 Lò xo uốn ống Ø32	137.000

**Chỉ sử dụng cho ống 320N và ống 750N*

*Giá bán đã bao gồm VAT

ProClub
Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

PHỤ KIỆN DÙNG CHO HB

NS80
Đai sắt dùng cho HB
(Dùng cho WEVH8061, WEV7061SW, WZV7061W)
Frame for HB
Đóng gói: 10 cái/hộp, 200 cái/thùng
9.000

NN81
Đai nhựa dùng cho HB
(Dùng cho WEVH68030 và WEV68030SW)
Frame for HB
Đóng gói: 100 cái/thùng
4.000

NHB9801
Hộp nổi dùng cho HB
Mounting surface plate for HB
Đóng gói: 100 cái/thùng
8.000

NBD9802
Hộp nổi dùng cho CB 2 tép
Mounting surface plate for MCB 2P
Kích thước: 121x54x69,47mm
Đóng gói: 30 cái/thùng
18.000

HỘP NỐI DÂY

NPA10050V
Hộp nối dây 100x100x50mm
Wiring box
Đóng gói: 30 cái/thùng
22.000

NPA12050V
Hộp nối dây 120x120x50mm
Wiring box
Đóng gói: 30 cái/thùng
27.000

NPA15055V
Hộp nối dây 150x150x55mm
Wiring box
Đóng gói: 20 cái/thùng
39.000

NPA20065V
Hộp nối dây 200x200x65mm
Wiring box
Đóng gói: 10 cái/thùng
68.000

NPA103V
Hộp nối dây tròn 90x90x40mm
Round junction box
Đóng gói: 60 cái/thùng
12.000

MẶT THIẾT BỊ

NB9601
Nắp kín đơn
Wiring box lid - 1 gang
Đóng gói: 20 cái/hộp, 500 cái/thùng
6.000

NB9602
Nắp kín đôi
Wiring box lid - 2 gangs
Đóng gói: 10 cái/hộp, 400 cái/thùng
8.000

NA105-N
Nắp hộp âm đơn dùng cho mặt vuông chuẩn BS
Wiring box lid - BS Standard
Đóng gói: 50 cái/bao, 700 cái/thùng
3.000

*Giá bán đã bao gồm VAT

HỘP ÂM VÀ HỘP NỔI

NBD200
Hộp âm cho CB tép
Wiring box for MCB
Kích thước: 115x66x58mm
Đóng gói: 20 cái/thùng
9.000

NA101TM1
Hộp âm nhựa trắng, đơn, bắt vít
Wiring box - 1 gang
Kích thước: 106x64x43mm
Đóng gói: 100 cái/thùng
6.600

NA101
Hộp âm nhựa trắng, đơn, kèm vít
Wiring box - 1 gang
Kích thước: 106x64x43mm
Đóng gói: 100 cái/thùng
6.200

NA102
Hộp âm đôi
Wiring box - 2 gang
Kích thước: 109x103x44mm
Đóng gói: 60 cái/thùng
10.500

NA105
Hộp âm đơn dùng cho mặt vuông chuẩn BS
Wiring box - BS Standard
Kích thước: 80x80x42,5mm
Đóng gói: 100 cái/thùng
6.200

NEW

NA1051
Hộp âm đơn vuông ghép nối chống cháy chuẩn BS
Wiring box - BS Standard
Kích thước: 85x85x50mm
Đóng gói: 100 cái/thùng
8.500

NA106
Hộp âm dùng cho ổ cắm máy cạo râu
(Dùng cho WEB1051W)
Wiring Box (Compatible with Shaver Socket)
Kích thước: 135x75,6x58mm
Đóng gói: 40 cái/thùng
18.000

NPCA104
Hộp âm đôi dùng 2 mặt đơn
Wiring box - 2 gang
Kích thước: 131x106x42,5mm
Đóng gói: 50 cái/thùng
10.500

NN101F/ NN101W-Wide
Hộp nổi đơn
Surface box
Kích thước: 120x70x35mm
Đóng gói: 100 cái/thùng
10.500

NN102F-Full/ NN102W-Wide
Hộp nổi đôi
Duplex surface box
Kích thước: 120x115x35mm
Đóng gói: 60 cái/thùng
16.000

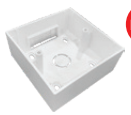

NEW

NN105
Hộp nổi đơn dùng cho mặt vuông chuẩn BS
Surface box - BS Standard
Kích thước: 86x86x35,2mm
Đóng gói: 100 cái/thùng
9.000

Tất cả các sản phẩm hộp âm và hộp nổi, hộp nối dây đều có kèm vít

DÂY CÁP MẠNG

DÂY UTP

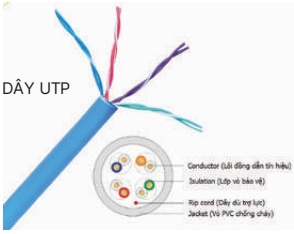

DÂY FTP CAT6

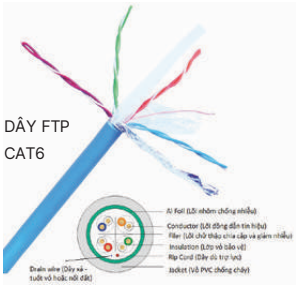

DÂY FTP CÓ DẦU

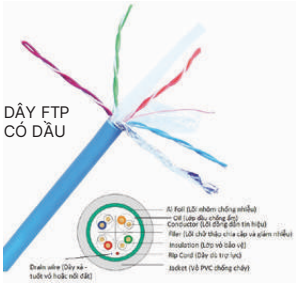

Mã sản phẩm	Diễn giải	Đường kính lõi (mm)	Đường kính lớp vỏ bảo vệ (mm)	Dây dù trợ lực	Vỏ PVC chịu nhiệt (mm)	Giá lẻ (cuộn)
NC5E-U10	Cat5e UTP 0.50mm 4 Pairs 10% Cu 24 AWG Chiều dài: 305m/cuộn - Màu trắng	0,50 CCA	PE 0,91	Có	PVC 5,1	880.000
NC5E-F10	Cat5e FTP 0.51mm 4 Pairs chống nhiễu 10% Cu 24 AWG Chiều dài: 305m/cuộn - Màu xanh/trắng	0,51 CCA	PE 1,00	Có	PVC 5,1	1.100.000
NC5E-F100	Cat5e FTP 0.51mm 4 Pairs chống nhiễu 100% Cu 24 AWG Chiều dài: 305 m/cuộn - Màu xanh/trắng	0,51 BC	PE 1,00	Có	PVC 5,1	4.050.000
NC5E-F100O	Cat5e FTP 0.51mm 4 Pairs chống nhiễu, có dầu, 100% Cu 24 AWG Chiều dài: 305m/cuộn - Màu xanh /trắng	0,51 BC	PE 1,00	Có	PVC 5,1	4.190.000
NC6-U10	CAT6 UTP 0.57 mm 4 Pairs 10% Cu 23 AWG Chiều dài: 305m/cuộn - Màu trắng	0.57 CCA ±0,01 mm	PE 1,02	Có	PVC 6	1.200.000
NC6-F10	CAT6 FTP 0.57 mm 4 Pairs chống nhiễu 10% Cu 23 AWG Chiều dài: 305m/cuộn - Màu xanh/trắng	0.57 CCA ±0,01 mm	PE 1,00	Có	PVC 6,6	1.530.000
NC6-F100	CAT6 FTP 0.56mm 4 Pairs chống nhiễu, 100% Cu 23 AWG Chiều dài: 305m/cuộn - Màu xanh/trắng	0,56 BC	PE 1,00	Có	PVC 6,6	5.240.000
NC6-F100O	CAT6 FTP 0.56mm 4 Pairs chống nhiễu, Có dầu - 100% Cu 23 AWG Chiều dài: 305m/cuộn - Màu xanh /trắng	0,56 BC	PE 1,00	Có	PVC 6,6	5.500.000

DÂY CÁP ĐỒNG TRỤC

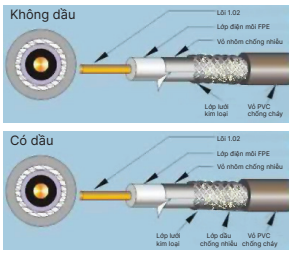

Mã sản phẩm	Diễn giải	Đường kính lõi (mm)	Đường kính lớp vỏ bảo vệ (mm)	Chống nhiễu, chịu nhiệt	Khoảng cách hoạt động	Giá lẻ (cuộn)
NRG6-80	RG6 - lõi CCS 80 sợi Chiều dài: 200m/cuộn Màu trắng/đen	1,02 CCS	Foamed PE 4,57	1. Lá nhôm 2. Braiding: 80x0,12mm Al-Mag 3. Vỏ PVC 6,9mm	10-15m	750.000
NRG6-96	RG6 - lõi CCS 96 sợi Chiều dài: 200m/cuộn Màu trắng/đen	1,02 CCS	Foamed PE 4,57	1. Lá nhôm 2. Braiding: 96x0,12mm Al-Mag 3. Vỏ PVC 6,9mm	10-15m	860.000
NRG6-96 O	RG6 - lõi CCS 96 sợi - có dầu Chiều dài: 200m/cuộn Màu trắng/đen	1,02 CCS	Foamed PE 4,5 7	1. Lá nhôm 2. Braiding: 96x0,12mm Al-Mag 3. Vỏ PVC 6,9mm	10-15m	1.050.000
NRG6-961	RG6 - lõi Cu 96 sợi Chiều dài: 200m/cuộn Màu trắng/đen	1,02 100% Đồng	Foamed PE 4,5 7	1. Lá nhôm 2. Braiding: 96x0,12mm Al-Mag 3. Vỏ PVC 6,9mm	~100m	1.420.000

DÂY ĐIỆN THOẠI VÀ BÁO CHÁY

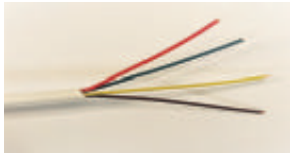

Mã sản phẩm	Diễn giải	Đường kính lõi (mm)	Lớp vỏ bảo vệ	Vỏ PVC	Giá lẻ (cuộn)
NTV40 5	Dây điện thoại nhiều sợi 4 core 0.5mm Chiều dài: 200m/cuộn Màu trắng/đen	0,5 CCA	HDPE	PVC	550.000

BĂNG KEO CÁCH ĐIỆN

- Độ bám dính >0,35 Kgf/25mm
- Điện áp đánh thủng >5kV

Xuất xứ Đài Loan

Băng keo cách điện PVC - PVC insulating tape

FKPT10	10YDS	94.000/cây
FKPT20	20YDS	164.000/cây

Đóng gói 10 cuộn/cây, 200 cuộn/thùng

Xuất xứ PRC

Băng keo cách điện PVC - PVC insulating tape

FKPC10	10YDS	66.000/cây
FKPC20	20YDS	120.000/cây

Đóng gói 10 cuộn/cây, 200 cuộn/thùng

ProClub
Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

*Giá bán đã bao gồm VAT